ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

 **TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

 **KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI A3**

 **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

 **( Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/10 đến ngày 04/11/2022 )**

 **Giáo viên: - Nguyễn Thị Hà**

 **- Trần Thị Ngọc Huyền**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ: "GIA ĐÌNH BÉ YÊU"** |
| **Nhánh 1: Từ 17/10-21/10** | **Nhánh 2: Từ 24/10-28/10** | **Nhánh 3: Từ 31/10-04/11** |
| **Bà của chúng mình** | **Chiếc đồng hồ kì diệu** | **Mong ước của gia đình** |
| 1 | **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
| 4 | 6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | **Bài 3**Hô hấp: Thổi bóng bayTay: Hai tay giang ngang gập khuỷu tay, ngón tay chạm vaiBụng: Hai tay lên cao, cúi người tay chạm mũi chânChân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.Bật: Bật chụm tách chân, tay giang ngang | Tổ | Sân chơi | TDS | TDS | TDS |
| 8 | 24 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân | Đi bằng mép ngoài bàn chân | TCVĐ: Thi ai khéo nhất | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |
| 10 | 26 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | TCV Đ: Đi cầu khỉ | Lớp | Sân chơi |   |   |   |
| TCVĐ: Đi trên ván kê dốc | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |
| 11 | 27 | Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi | Đi nối bàn chân tiến, lùi | TC: Đi trên dây, đi theo hình bước chân, đi theo hình vẽ. | Tổ | Sân chơi | HĐNT |   | HĐNT |
| 17 | 44 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo đúng hiệu lệnh | TCVĐ: Mèo đuổi chuột | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   | HĐNT |
| 19 | 46 | Chạy được 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây | Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây | TCV Đ: Xi mô khoai | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |
| 21 | 48 | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian | Chạy liên tục 120m không hạn chế thời gian | TCVĐ: Thi chạy tiếp sức (mỗi vòng chạy 120m) | Tổ | Sân chơi | HĐNT | HĐNT |   |
| 29 | 66 | Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất | Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m | TCVĐ: Trèo thang hái quả | Lớp | Sân chơi | HĐNT |   |   |
| 32 | 72 | Biết tung bóng lên cao và bắt bóng | Tung bóng lên cao và bắt bóng | TCVĐ: Tung bóng lên cao và bắt bóng | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |
| 37 | 84 | Biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m | Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m | TC: Chơi các trò chơi với bóng | Tổ | Sân chơi |   | HĐNT | HĐNT |
| 43 | 101 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 cm | Bật xa tối thiểu 50cm | TCVĐ: Nhảy bao bố | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |
| 45 | 105 | Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 5-7 vòng | Bật liên tục vào vòng | TCVĐ: Bật vào vòng chuyển hoa | Tổ | Lớp học |   |   | HĐNT |
| 46 | 106 | Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch | Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô | Tiết học: Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô | Tổ | Lớp học |   | HĐH |   |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ | - Tô vẽ người thân trong gia đình, đồ dùng gia đình- Tô màu, in chữ cái e,ê có từ có nội dung chủ đề | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái u, ư chữ số 6 | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | - Cắt, xé dán ngôi nhà, đồ dùng, người thân gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối  | Xây dựng, lắp ráp ngôi nhà gia đình bé ở | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |   |
| - Lắp ghép xây dựng ngôi nhà mong ước | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 58 | 138 | Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn | Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn | TC: Ghép hình theo mẫu cho trướcGhép hình theo ý thích chủ đề Gia đình | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 59 | 143 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Làm anbum về đò dùng trong gia đình, người thân trong gia đình, ngôi nhà mong ước của bé.... | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm | Quan sát, xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩm | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐG |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 64 | 156 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | ,- Làm sách hướng dẫn nấu ăn | Tổ | Lớp học | HĐC | HĐG |   |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 66 | 161 | Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…) | Thói quen ăn uống tốt/không tốt |  TC: Bé chọn hành vi đúng- sai | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 67 | 162 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ | TC: Đầu bếp tí hon | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Hướng dẫn kĩ thuật sơ cứu thông thường | TC: Bé làm bác sỹ | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 72 | 175 | Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định | Thay quần áo và để vào nơi quy định | Thực hành kĩ năng cho trẻ thay quần áo và để vào nơi quy định | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 74 | 181 | Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Cách sử dụng đồ dùng ăn uống |  Thực hành kĩ năng cho trẻ biết cách lấy cơm và lấy canh. | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 75 | 182 | Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách  | Nội quy khu vực vệ sinh |  Thực hành kĩ năng sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách. | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 77 | 186 | Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày\* | Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất |  Thực hành kĩ năng cho trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường | Trò chuyện với trẻ không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường | Tổ | Lớp học | ĐTT | VS-AN | VS-AN |
| 89 | 208 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân( cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn, ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại co sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá....) |  Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân (không ngậm hột hạt hoặc cho các vật nhỏ vào tai, mũi, mồm)Trò chơi: Nên - không nênXem tình huống và nhận xét | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 88 | 202 | Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp | Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..) |  - Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: bị cháy- Hướng dẫn, thực hành một số cách xử lý khi gặp tình huống bị cháy | Tổ | Lớp học | HĐC |   | HĐC |
| 91 | 212 | Biết tránh một số trường hợp không an toàn | Một số trường hợp không an toàn:- Người lạ bế ẫm, rủ đi chơi, cho đồ ăn.- Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép | Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn:- Tự ý đi ra khỏi nhà một mình khi chưa được người lớn cho phépTrò chơi: Nên - không nênXem tình huống và nhận xét | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | HĐC |
| 92 | 213 | Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm | Địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115 |  Trò chuyện về địa chỉ, số điện thoại của người thân.Bé tập sao chép số điện thoại của người thân. | Tổ | Lớp học | HĐG |   | HĐG |
| 95 | **218** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| 102 | 227 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | Tiết học : Chiếc đồng hồ kỳ diệu | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
| Trò chuyện về đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi gia đình | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| Quan sát đồ dùng đồ chơi trong gia đình   | Lớp | Lớp học | ĐTT | HĐG |   |
| 103 | 228 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc | Thí nghiệm kẹo dẻo nhảy múa | Lớp | Sân chơi |   |   |   |
| Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT |   |
| 104 | 229 | Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi | So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. | Trò chuyện về sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đìnhTC: Bé chọn cho đúng | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Quan sát ngôi nhà mong ước | Lớp | Lớp học |   |   | HĐNT |
| Quan sát đồ dùng trong gia đình bé | Lớp | Lớp học |   | HĐNT |   |
| 105 | 231 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Trò chơi phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng- Bán các mặt hàng : Thời trang cho các thành viên trong gia đình.- Cửa hàng bán rau, củ, quả, …- Cửa hàng quà lưu niệm: quà, thiếp, khăn, mũ, vòng, nhẫn…- Bày bán các loại đồ dùng trong gia đình. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 120 | 265 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát hoa cúc | Lớp | Sân chơi |   | HĐNT |   |
| 129 | 284 | Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người và sự thay đổi của con vật và cây theo mùa | Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa | Trò chuyện với trẻ về sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người theo mùa  | Lớp | Sân chơi | ĐTT | ĐTT |   |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Một số đặc điểm, tính chất của nước | Thí nghiệm sự hòa tan trong nước | Lớp | Lớp học |   |   | HĐNT |
| Thí nghiệm nước chảy nhanh, chảy chậm | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |
| 142 | 305 | Biết tác dụng của đất, cát  | Đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi |  Thí nghiệm đồng hồ cát | Lớp | Lớp học |   | HĐNT |   |
| 144 | 309 | Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính | Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột , mở thư mục |  Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính | Tổ | Lớp học | HĐC | HĐG | HĐG |
| 145 | 310 | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính  | Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính |  Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| 148 | 321 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Đếm trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng |  Đếm trong phạm vi 6, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | Lớp | Lớp học | HĐG  | HĐG  |  HĐG |
| 150 | 324 | Nhận biết được chữ số 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Nhận biết chữ số 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự |  Tiết học: Đếm đến 6. Nhận biết nhóm có 6 đối tượng. Nhận biết số 6. | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐG |   |
| - Trò chơi: Bé chọn cho đúng (trong phạm vi 6)- Trò chơi: Nối số với số lượng tương ứng (trong phạm vi 6)- Trò chơi: Đếm cùng bé- Trò chơi: Hươu con học đếm- Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 156 | 332 | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau. | Tổ | Lớp học |   | HĐG |   |
| Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 6 | ,- TC: Bé nào giỏi nhất- TC: Mình cùng thêm - TC: Bé tính nhanh nhất | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |
|   |  So sánh , thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 6 | Tổ | Lớp học |   |   | HĐG |
| 162 | 343 | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm | Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh |  Tiết học: Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tổ | Lớp học |   |   | HĐH+HĐG |
| - TC: Bé gộp cho đủ - TC: Bé chia thành hai phần | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| 167 | 349 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…) | Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại bố mẹ…)Trò chơi: Ghép, viết số điện thoại của bố, mẹ | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG |   |
| 170 | 354 | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan |  Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 175 | 366 | Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng)\* | Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau |  Tiết học: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhauTC: Bé tập đo | Tổ | Lớp học |   | HĐH+HĐG | HĐG |
| 181 | 380 | Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 186 | 388 | Nói được ngày trên đốc lịch và giờ trên đồng hồ/điện thoại | Nhận biết ngày trên đốc lịch và giờ trên đồng hồ/điện thoại | Trò chuyện về ngày trên đốc lịch và giờ trên đồng hồ/điện thoạiTC: Bé chọn cho đúng | Tổ | Lớp học |   | HĐG+ĐTT |   |
| 192 | 398 | Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình | Các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại…) | Quan sát, trò chuyện về các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại…)+ Trang phục của bố - mẹ+ Sơ thích của bố - mẹ- Chọn đồ dùng cho người thân trong gia đình. | Tổ | Lớp học | HĐNT |   |   |
| Quan sát bà bạn Khánh Linh( công việc hàng ngày của bà, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại…)+ Trang phục của bà+ Sở thích của bà | Lớp | Lớp học | HĐNT |   |   |
| 193 |   | Biết ngôi nhà nơi gia đình ở, các kiểu nhà khác nhau. | Ngôi nhà gia đình |  Trò chuyện về ngôi nhà gia đình ở, các kiểu nhà khác nhau.- Chọn đồ dùng cho các phòng.- Bảng nên - không nên | Tổ | Lớp học |   |   | HĐG+ĐTT |
| Quan sát biệt thự nhà bạn Khánh Linh | Lớp | NNT | TQDN |   |   |
| Quan sát nhà nhiều tầng | Lớp | Lớp học |   | HĐNT |   |
| 204 | **421** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi, cây , con vật,PTGT ) | - Phát âm các từ khái quát đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề "bản thân"'- Quan sát và nói cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, gày - béo) - Chơi trò chơi: Tìm các mành ghép trái nghĩa | Lớp | Lớp học |   |   |   |
| - Nghe hiểu các từ khái quát đồ dùng, trong gia dình- Quan sát và đàm thoại các loại đồ dùng trong gia đình- Trò chuyện , quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít…về gia đình | Lớp | Lớp học | ĐTT | HĐG | HĐG |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Tiết học: Truyện Tích Chu | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
| 210 | 432 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát: Có ông bà có ba má | Lớp | Lớp học | ĐTT |   |   |
| Bài hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to(KH) | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG+ĐTT |
| 'Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao:Đồng dao: Gọi thì dạ bảo thì vâng | Lớp | Lớp học | HĐC |   |   |
| Đồng dao: Mẹ em đi chợ đàng trong | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC |   |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Gia đình"TC: Bé chọn cho đúng | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 215 | 443 | Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh | Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh | Trò chuyện với trẻ về các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 216 | 446 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau |  Trò chuyện để trẻ bày tỏ hiểu biết của bản thân về gia đình một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề  | Đọc thuộc bài thơ, đồng dao: thả đỉa ba ba | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| Đọc thuộc bài thơ: Làm anh | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| Tiết học: Thơ " chiếc đồng hồ" | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao  | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Gia đình"- Đọc thơ " Lấy tăm cho bà, mẹ và bé"  | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| 221 | 456 | Đóng được vai của nhân vật trong truyện | Chơi đóng kịch | Đóng kịch " Ba cô gái" | Lớp | Lớp học | HĐC |   | HĐC |
| 222 | 457 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp |  Trò chuyện, tạo tình huống để trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | Tổ | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 227 | 467 | Không nói tục, chửi bậy | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép | Trò chơi nói lời hay ý đẹp | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG |   |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân |  Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Kể chuyện sáng tạo về ngôi nhà của trẻ | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| 232 | 479 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT |   | HĐG+ĐTT |
| 233 | 482 | Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống | Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng | Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn một số kí hiệu thông thường ở gia đình | Tổ | Lớp học |   |   | HĐC |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa\* | Nhận dạng các chữ cái: u, ư |  Tiết học: Làm quen chữ cái : u,ư | Tổ | Lớp học | HĐH |   |   |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái: u, ư | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
| Nối chữ, ghép từ, nối chữ, tìm các các chữ cái u ư có trong từ, thử tài của bé, ai nhanh nhất. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái u, ư trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề "gia đình" | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| 238 | **490** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |
| 241 | 495 | Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại | Một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình |  Trò chuyện với trẻ về họ tên, tuổi của bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 244 | 500 | Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình | Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học  |  Trò chuyện với trẻ về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình  | Tổ | Lớp học | ĐTT |   | ĐTT |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Gia đình"  | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC |   |
| 249 | 505 | Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân | Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.  |  Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.  | Tổ | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày |  Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước sau khi đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 255 | 514 | Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác | Một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ các chủ đề. | Quan sát video, tranh ảnh, tạo tình huống về các trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổThực hành về các trạng thái cảm xúc khác nhau | Lớp | Lớp học |   | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 257 | 518 | Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác | Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác | TC: Những việc của bé làm cho bố mẹ vuiTC: Hành động của bé - Cảm xúc của ông bà | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG |
| 258 | 519 | Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi | Quan tâm đến người thân và bạn bè | Trò chuyện, tạo tình huống để trẻ thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân. - Trẻ chơi các trò chơi trong góc chơi | Lớp | Lớp học |   | HĐG+ĐTT |   |
| 268 | 534 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. |  Thực hiện một số quy định ở gia đình ( lễ phép với ông bà, bố mẹ, anh chị và người lớn; không đi theo người lạ; không nhận quà của người lạ…) | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|  Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. |  Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT |   |
| 269 | 535 | Thực hiện được một số quy định ở gia đình như: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định | Thực hiện được một số quy định ở gia đình như: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định | Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định | Tổ | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác.TC:Gia đình mong ước | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 273 | 547 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác | Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trò chuyện với trẻ về những việc làm ảnh hưởng đến người khác. | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 274 | 548 | Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình | Trò chuyện với trẻ để trẻ thể hiện tình cảm đến người thân trong gia đình | Tổ | Lớp học | ĐTT | ĐTT |   |
| Tiết học: HĐ trải nghiệm " chương trình vui cùng bé yêu" | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
| Tiết học: Gia đình chuẩn bị đi dã ngoại | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối  | Bảo vệ chăm sóc cây cối:Tưới nước cho cây ở vườn rauNhổ cỏ dại, tỉa lá úa ở các bồn hoa trước sân khấuGieo hạt rau đay, theo dõi sự phát triển của rau đay | Lớp | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 280 | 557 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện | Bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày  | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐNT |
| 281 | 558 | Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn | Tiết kiệm trong sinh hoạt | Trò chuyện với trẻ về tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng. | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 282 | 559 | Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng | Tiết kiệm nước | Trò chuyện với trẻ tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng | Tổ | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 283 |   | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số món ăn đơn giản. | Làm hành cuốnPha nước cam | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 285 |   | Trẻ có kĩ năng thoát hiểm khói đám cháy | Trẻ có kĩ năng thoát hiểm khói đám cháy |  Dạy bé kĩ năng thoát hiểm khói đám cháyXem video kĩ năng thoát hiểm khói đám cháy | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| 288 | **560** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
|   | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Gia đình"Chỉ có một trên đời(KH)Có ông bà có ba máGia đình nhỏ hạnh phúc to(KH)Ba ngọn nến lung linh( KH) | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
|   | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện\* | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "gia đình"- Chỉ có một trên đời- Ba ngọn nến lung linh ( KH)- Nghe nhạc piano- Nghe nhạc ghi ta'Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao:- Mẹ em đi chợ đàng trong  | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề gia đình- TC: Cùng bé thi tài- TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG | HĐG+ĐTT |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề gia đìnhTC: Âm nhạc và cảm xúc TC: âm nhạc và cảm xúc | Lớp | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | ĐTT |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Hát: Ba ngọn nến lung linh | Lớp | Lớp học |   |   | HĐC |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Tiết học: Dạy múa "Nhà mình rất vuì" | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |
| 298 |   | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Tiết học: Dạy kĩ năng vận động " Bé quét nhà" | Lớp | Phòng chức năng | HĐH |   |   |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | Làm tủ treo quần áo đứng được | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |
| Làm nhà nhiều tầng có cửa ra vào | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| Làm khung ảnh gia đình | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |
| Làm các đồ dùng, đồ chơi bằng các nguyên vật liệu chủ đề Gia Đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Tiết học: Làm bưu thiếp tặng bà | Lớp | Lớp học | HĐH |   |   |
|  Làm khung ảnh gia đình | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| 300 | 568 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Tiết học: Vẽ chiếc đồng hồ | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |
| Vẽ người thân trong gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| Vẽ ngôi nhà bé thích | Lớp | Lớp học |   | HĐG |   |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt dán ngôi nhà mong ước | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
|  Cắt dán đồ dùng tặng bà, cắt dán trang phục tặng người thân | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn đồ dùng trong gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
|   | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép chiếc đồng hồ | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐG |
| Lắp ghép ngôi nhà tặng bà | Lớp | Lớp học | HĐG |   |   |
| 304 | 595 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | Phun màu ngôi nhà của bé | Lớp | Lớp học |   |   | HĐG |
| Thí nghiệm: Sắc màu bé yêu | Lớp | Lớp học | HĐNT |   |   |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm an bul chủ đề gia đình | Lớp | Lớp học |   | HĐC |   |
| Làm đồ dùng trong gia đình bằng vật liệu đã qua sử dụng: các loại vỏ hộp sữa, hộp bánh... | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm Gia đình- Làm đồng hồ- Làm ti vi | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề |  |  | **103** | **109** | **106** |
|   | Trong đó: - Đón trả trẻ |   |   | 26 | 22 | 18 |
|   |  - Thể dục sáng |   |   | 1 | 1 | 1 |
|   |  - Hoạt động góc |   |   | 43 | 53 | 53 |
|   |  - Hoạt động ngoài trời |   |   | 9 | 10 | 10 |
|   |  - Vệ sinh - ăn ngủ |   |   | 9 | 10 | 10 |
|   |  - Hoạt động chiều |   |   | 9 | 8 | 9 |
|   |  - Thăm quan dã ngoại |   |   | 1 | 0 | 0 |
|   |  - Lễ hội |   |   | 0 | 0 | 0 |
|   |  - Hoạt động học |  |   | **5** | **5** | **5** |
|   |  + Giờ thể chất |  |   | *0* | *1* | *0* |
|   |  + Giờ nhận thức |  |   | *1* | *2* | *1* |
|   |  + Giờ ngôn ngữ |  |   | *2* | *1* | *1* |
|   |  + Giờ TC- KNXH |  |   | *0* | *0* | *2* |
|   |  + Giờ thẩm mỹ |  |   | *2* | *1* | *1* |
|   |  + Hoạt động kép |  |   | **5** | **7** | **8** |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Nhánh 1: Bà của chúng mình | 1 tuần | - 1 tuần: 17/10 - 21/10/2022 | Nguyễn Thị Hà  |  |
| Nhánh 2: Chiếc đồng hồ kì diệu | 1 tuần | - 1 tuần: 24/10 - 28/10/2022 | Trần Thị Ngọc Huyền  |  |
| Nhánh 3: Mong ước của gia đình | 1 tuần | - 1 tuần: 31/10 - 04/11/2022 | Nguyễn Thị Hà  |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: “ Bà của chúng mình ”** | **Nhánh 2: “Chiếc đồng hồ kì diệu”** | **Nhánh 3: “ Mong ước của gia đình ”** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.- Một số câu chuyện, bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Truyện “ Tích Chu”+ Đồng dao “ Gọi thì dạ, bảo thì vâng”+ Đóng kịch “ Ba cô gái’- Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:+ Có ông bà, có ba má+ Gia đình nhỏ hạnh phúc to+ Ba ngọn nến lung linh+ Bé quét nhà- Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh về bà yêu của bé.- Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí hình ảnh bà, đồ dùng, trang phục của bà.- Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: Quà tặng bà, trang phục của bà, đồ dùng hàng ngày của bà…- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Làm một số đồ chơi về chủ đề: đồ dùng của bà, trang phục của bà…- Sưu tầm một số video về bà của các bạn trong lớp, công việc hàng ngày của bà- Bảng tuyên truyền:+ Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh bà yêu. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Đồng dao “ Thả đỉa ba ba”; gánh gánh gồng gồng+ Thơ “ Chiếc đồng hồ”- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Truyện sáng tạo- Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh.- Một số tranh chủ đề “ Chiếc đồng hồ”, các loại rối tay, rối que, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…- Một số mẫu:+ Trang trí chiếc đồng hồ, làm tranh chiếc đồng hồ, làm đồng hồ từ bìa các tông, nút chai…- Sưu tầm một số video về các loại đồng hồ, cách xem giờ, cách sử dụng chiếc đồng hồ- Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.- Làm một số đồ chơi về chủ đề: làm chiếc đồng hồ- Bảng tuyên truyền: + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.- Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.- Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh: + Thơ: Làm anh Lấy tăm cho bà; mẹ và bé.+ Đồng dao “ Mẹ em đi chợ đàng trong”- Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh: + Truyện sáng tạo+ Đóng kịch “ Ba cô gái’- Một số đồ dùng - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh: + Chỉ có một trên đời+ Ba ngọn nến lung linh+ Nhà mình rất vui- Một số tranh thuộc chủ đề nhánh- Tranh mẫu xé dán, tranh in màu - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, trang trí khung ảnh gia đình, làm ti vi, làm ngôi nhà…- Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề. + Các video, clip có nội dung về ngôi nhà của bé- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..- Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, lõi giấy vệ sinh…phù hợp với chủ để nhánh. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ bà yêu” cho giáo viên.- Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.- Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:- Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Bà yêu” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Chiếc đồng hồ” cho giáo viên- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .- Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động- Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Chiếc đồng hồ”.- Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Mong ước của gia đình” cho giáo viên.- Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.- Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời.- Cung cấp tài liệu một số tranh ảnh những nơi chơi, không nên chơi tại sân trường, trên bảng tuyên đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá hoạt động của cô và trẻ |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.- Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)- Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.- Trò chuyện với trẻ về bà của trẻ, về công việc hàng ngày của bà, trang phục, đồ dùng hàng ngày của bà- Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo.  | - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ cho trẻ đến trường- Hướng dẫn trẻ mặc quần áo và cài cởi quần áo đúng cách.- Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ- Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ các kiểu đồng hồ, cách xem giờ chẵn trên đồng hồ.- Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, vỏ sò, vỏ ốc, ngọc trai, quả thông, lá dừa,.... | - Tạo tâm thế không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường.- Trò chuyện với trẻ về ngôi nhà mà trẻ mong ước khi lớn lên, khi trẻ ở nhà một mình hay những tình huống khi trẻ ở nhà một mình.- cung cấp cho trẻ số điện thoại của người thân trong gia đình và cho trẻ học thuộc- Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, vỏ sò, vỏ ốc, ngọc trai, quả thông, lá dừa,... |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.- Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến chủ đề bà yêu- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề- Sưu tầm tranh ảnh về các loại đồng hồ- Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Chiếc đồng hồ”- Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.- Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.- Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.- Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.- Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.- Ghi nhớ số điện thoại của người thân trong gia đình bé.- Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Mong ước của gia đình”- Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô. - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.- Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | - Thực hành kĩ năng cho trẻ thay quần áo và để vào nơi quy định- Trò chuyện với trẻ không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường- Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân (không ngậm hột hạt hoặc cho các vật nhỏ vào tai, mũi, mồm). Trò chơi: Nên - không nên. Xem tình huống và nhận xét.- Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn: Tự ý đi ra khỏi nhà một mình khi chưa được người lớn cho phép; Trò chơi: Nên - không nên; Xem tình huống và nhận xét.- Trò chuyện về đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi gia đình- Quan sát đồ dùng đồ chơi trong gia đình- Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình.- Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình.- Trò chuyện với trẻ về sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người theo mùa.- Nghe hiểu các từ khái quát đồ dùng, trong gia đình. Quan sát và đàm thoại các loại đồ dùng trong gia đình. Trò chuyện , quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít…về gia đình.- Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Gia đình”: Chỉ có một trên đời, Có ông bà có ba má, Gia đình nhỏ hạnh phúc to(KH), Ba ngọn nến lung linh( KH) - Trò chuyện với trẻ về các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh- Trò chuyện với trẻ về họ tên, tuổi của bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại- Trò chuyện với trẻ về vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình.- Thực hiện một số quy định ở gia đình ( lễ phép với ông bà, bố mẹ, anh chị và người lớn; không đi theo người lạ; không nhận quà của người lạ…). Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.- Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định. Trò chuyện với trẻ về những việc làm ảnh hưởng đến người khác. - Trò chuyện với trẻ để trẻ thể hiện tình cảm đến người thân trong gia đình. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề gia đìnhTC: Âm nhạc và cảm xúc - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề gia đình. TC: Cùng bé thi tài; Nghe tiếng hát tìm đồ vật.  |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:** - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang**\* Trọng động:** - Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:+ Nhánh 1: Bài hát “ Cả nhà thương nhau”+ Nhánh 2: Bài hát “ Nhà mình rất vui”+ Nhánh 3: Bài hát “ Gia đình nhỏ hạnh phúc to”- Bài tập PTC: Bài 3+ Hô hấp: Thổi bóng bay+ Tay: Hai tay giang ngang gập khuỷu tay, ngón tay chạm vai+ Bụng: Hai tay lên cao, cúi người tay chạm mũi chân+ Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.+ Bật: Bật chụm tách chân, tay giang ngang**\* Trò chơi VĐ:** - Nhánh 1: “ Gieo hạt”- Nhánh 2: “ Con muỗi”- Nhánh 3: “ Lộn cầu vồng”**\* Hồi tĩnh:** + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.+ Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.+ Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp. |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1: Bà của chúng mình** | ***Ngày 17/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PT ngôn ngữ**Truyện: Tích Chu | ***Ngày 18/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo PT nhận thức**Đếm đến 6. Nhận biết các nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6. | ***Ngày 19/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo PT thẩm mỹ**Trang trí bưu thiếp tặng bà | ***Ngày 20/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo PT ngôn ngữ**Làm quen chữ cái u, ư | ***Ngày 21/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** **PT thẩm mỹ**Dạy VĐ: Bé quét nhàNH: Có ông bà, có ba máTC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật |  |
| **Nhánh2: Chiếc đồng hồ** | ***Ngày 24 /10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo**  **PT ngôn ngữ**Thơ: Chiếc đồng hồ | ***Ngày 25 /10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo** **PT nhận thức**Chiếc đồng hồ kì diệu | ***Ngày 26 /10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo** **PT thẩm mỹ**Vẽ chiếc đồng hồ ( M) | ***Ngày 27/10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo**  **PT nhận thức**Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau | ***Ngày 28 /10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo** **PT thể chất**Bật tách khép chân qua 7 ô |  |
| **Nhánh 3: Mong ước của gia đình** | ***Ngày 31 /10*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo****PT thẩm mỹ**Dạy VĐ múa: Nhà mình rất vuiNH: Mình đi đâu thế bố ơi.TC: Đĩa nhạc kỳ diệu | ***Ngày 01/11*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo PTTC- KNXH**Chuyến dã ngoại của gia đình bé | ***Ngày 02/11*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** **PT ngôn ngữ**Trò chơi chữ cái u, ư | ***Ngày 03/11*****Lĩnh vực phát triển chủ đạo:****PT nhận thức**Chia 6 đối tượng làm hai phần bằng nhiều cách khác nhau | ***Ngày 04/11*****Hoạt động trải nghiệm**Chương trình “ Vui cùng bé yêu” |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | ***Ngày 17/10***- Quan sát bà bạn Khánh Linh- TCVĐ: Thi ai khéo nhất- Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | ***Ngày 18/10***- Quan sát, trò chuyện về các thành viên trong gia đình- TCVĐ: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | ***Ngày 19/10***- Thí nghiệm sắc màu bé yêu- TCVĐ: Thi chạy tiếp sức- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt…  | ***Ngày 20/10***- Chăm sóc cây xanh ( Tưới nước cho vườn rau, nhổ cỏ dại, tỉa lá úa ) - TCVĐ: Trèo thang hái quả- Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | ***Ngày 21/10***- Quan sát biệt thự nhà bạn Khánh Linh- TCVĐ: - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. |  |
| **Nhánh 2** | ***Ngày 24 /10***- Quan sát đồ dùng trong gia đình bé- TCVĐ: Đi trên ván kê dốc- Chơi tự do: Nhặt lá và các trò chơi khu vui chơi: đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | ***Ngày 25 /10***- Quan sát hoa cúc- TCVĐ: Thi chạy tiếp sức- Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm, vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | ***Ngày 26/10***- Thí nghiệm đồng hồ cát- TCVĐ: tung bóng lên cao và bắt bóng- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt…trên sân. | ***Ngày 27/10***- Quan sát nhà nhiều tầng- TCVĐ: Chơi trò chơi với bóng- Chơi tự do: trẻ lựa chọn chơi các trò chơi ở những khu vực chơi mà trẻ thích. | ***Ngày 28/10***- Chăm sóc cây xanh, gieo hạt rau đay.- TCVĐ: Nhảy bao bố- Chơi tự do: trẻ lựa chọn chơi các trò chơi ở khu chợ quê mà trẻ thích. |  |
| **Nhánh 3** | ***Ngày 31/10***- Quan sát ngôi nhà mong ước- TCVĐ:Đi trên dây, đi theo hình bước chân, đi theo hình vẽ- Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt…trên sân. | ***Ngày 01/11***- Bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày ( nhặt lá, lau ghế đá, lau đồ chơi ngoài trời )- TCVĐ: Mèo đuổi chuột- Chơi tự do: Tại khu vực cát, nước; Chơi vật chìm, vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | ***Ngày 02/11***- Thí nghiệm nước chảy nhanh, chảy chậm - TCVĐ: Xi mô khoai- Chơi tự do: tại khu vực vườn ươm, tưới cây, bắt sâu…   | ***Ngày 03/11***- Chăm sóc cây xanh, theo dõi sự nảy mầm của rau đay.- TCVĐ: Bật vào vòng chuyển hoa- Chơi tự do: trẻ lựa chọn chơi các trò chơi ở khu chợ quê mà trẻ thích.  |  ***Ngày 04 /11***- Thí nghiệm sự hòa tan của nước- TCVĐ:Chơi các trò chơi với bóng- Chơi tự do: tại khu vực cát nước: chơi vật chìm, vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn- Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người.- Thực hành kĩ năng cho trẻ biết cách lấy cơm và lấy canh.- Thực hành kĩ năng sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách.- Thực hành kĩ năng cho trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất.- Trò chuyện với trẻ không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.- Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước sau khi đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định- Trò chuyện với trẻ về tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng.- Trò chuyện với trẻ tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng- Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "gia đình" ( Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh ( KH), nghe nhạc piano, nghe nhạc ghi ta, Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao: Mẹ em đi chợ đàng trong |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | ***Ngày 17 /10***- Quan sát, xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩm - Làm sách hướng dẫn nấu ăn | ***Ngày 18 /10***- Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề gia đình- Đóng kịch " Ba cô gái" | ***Ngày 19 /10***- Trò chuyện, xem video về một số trường hợp khẩn cấp như: bị cháy- Đồng dao: Gọi thì dạ, bảo thì vâng | ***Ngày 20 /10***- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính.- Lao động trực nhật chủ đề "Gia đình"  | ***Ngày 21 /10***- Liên hoan văn nghệ :- Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 2** | ***Ngày 24 /10***- Kể chuyện sáng tạo về ngôi nhà của trẻ.- Cắt dán ngôi nhà mong ước | ***Ngày 25/10***- Đồng dao: Thả đỉa ba ba- Dạy bé kĩ năng thoát hiểm khói đám cháyXem video kĩ năng thoát hiểm khói đám cháy | ***Ngày 26/10***- Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề gia đình.- Lao động trực nhật chủ đề "Gia đình" | ***Ngày 27/10***- Làm an bul chủ đề gia đình- Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng | ***Ngày 28/10***- Liên hoan văn nghệ :- Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 3** | ***Ngày 31/10***- Hát “ Ba ngọn nến lung linh”- Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn một số kí hiệu thông thường ở gia đình | ***Ngày 01 /11***- Đọc thuộc thơ “ Làm anh”- Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn: Tự ý đi ra khỏi nhà một mình khi chưa được người lớn cho phépTrò chơi: Nên - không nênXem tình huống và nhận xét | ***Ngày 02 /11***- Đồng dao “ Mẹ em đi chợ đàng trong”- Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề gia đình | ***Ngày 03 /11***- Đóng kịch " Ba cô gái"- Hướng dẫn, thực hành một số cách xử lý khi gặp tình huống bị cháy | ***Ngày 04 /11***- Tổ chức liên hoan văn nghệ- Nêu gương cuối tuần |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | **Mục đích- Yêu cầu** | **Các hoạt động/ trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** |
| **N1** | **N2** | **N3** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Bán hàng** | - Trẻ biết tên gọi và giới thiệu các mặt hàng. Nói được giá tiền với khách hàng. Lấy đúng mặt hàng, số lượng hàng theo yêu cầu của khách hàng.- Biết sắp xếp hàng hóa theo từng nhóm. Có thái độ niềm nở, vui vẻ với khách hàng. Biết nói lời cảm ơn với khách hàng.- Trẻ nói được tên mặt hàng, số lượng hàng cần mua, mua xong biết trả tiền, nói lời cảm ơn | - Trẻ sắp đặt hàng, gắn bảng giá.- Trẻ đóng gói sản phẩm- Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua bán hàng.- Bán một số mặt hàng phù hợp với bảng giá.\* Các trò chơi:- Siêu thị đồ dùng gia đình: Giường, tủ, bàn ghế, bát đĩa, quạt điện- Cửa hàng bán đồ dùng của bà: quần áo, giày dép, túi sách…- Bán các loại trang phục, đồ dùng cá nhân (khăn mặt, khẩu trang, quần áo, mũ, giầy dép...)+ Cửa hàng thời trang gia đình+ Cửa hàng bán nguyên vật liệu xây dựng và trang trí nhà+ Siêu thị Vinmax | - Tranh cung cấp kĩ năng chơi bán hàng- Tranh đính mác cho đồ dùng gia đình- 1 số dây duy băng, dập lỗ đột khuy, giá tiền, bút ghi giá lên sản phẩm, túi nilong.- Bổ sung một số đồ dùng gia đình: đồng hồ các loại, giường, tủ, kệ, bát đĩa, quần áo, đồ dùng lưu niệm phù hợp với từng chủ đề… | x | x | x |
| **Bác sỹ nhí** | - Trẻ chơi tốt vai chơi của mình.- Biết một số thao tác khám bệnh và biết chuẩn đoán một số bệnh…- Biết giao tiếp với người bệnh.- Biết chấp hành một số quy định khám chữa bệnh.- Thể hiện tình cảm ân cần với bệnh nhân. | - TC: Bé làm bác sỹ+ Tự nhận vai chơi.+ Bác sỹ: Khám bệnh, chuẩn đoán bệnh, kê đơn, dặn dò.+ Y Tá: Phát thuốc, tiêm, bán thuốc dặn dò bệnh nhân. | - Trang phục bác sỹ.- Một số đồ chơi bác sỹ: kéo, ống nghe, bông, kim tiêm…- Một số tranh ảnh về một số bệnh về mùa .- Bệnh viêm đường hô hấp cấp covid -19 | x | x | x |
| **Nấu ăn** | - Biết phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm chơi.- Trẻ biết kỹ năng chế biến một số món ăn.- Bày, trang trí bàn ăn đẹp mắt, giới thiệu 1 số món ăn.- Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác, chấp nhận trong khi chơi.  | - Trẻ về nhóm chơi :- Trẻ nhận vai chơi: Người nấu ăn, người tiếp phẩm.+ Biết lên thực đơn và chọn thực phẩm theo thực đơn.+ Có kỹ năng chế biến 1 số món ăn đơn giản salatRau củ quả, pha nước chanh - Trẻ đóng vai là người nội trợ đi mua thực phẩm và chế biến, bày món ăn mình thích ra bàn .- Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.- Lau dọn, sắp xếp đồ dùng dụng cụ gọn gàng.- Thực hiện thao tác nấu một số món ăn.- Bày bàn ăn, sắp đặt giới thiệu món ăn trong gia đình\* Các trò chơi:- TC: Đầu bếp tí hon - Đầu bếp tài ba- Làm món hành cuốn- Tập pha nước cam- Làm món slat rau, củ- Món ăn bà thích | - Đồ dùng: tạp dề, mũ đầu bếp, nồi xoong, bát, đĩa, thìa, đũa…- Các nguyên liệu để trẻ làm.- Tranh quy trình làm món salat rau củ quả- Tranh quy trình làm món hành cuốn.- Tranh kỹ năng pha nước cam- Tranh minh họa cách bày bàn ăn.- Tranh món ăn bà thích- Các đồ dùng góc nấu ăn: bát đĩa, thìa, cốc, nồi xoong | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | - Trẻ biết cách chơi theo chủ đề, biết giao lưu với các nhóm chơi khác.- Trẻ biết phân vai chơi và phân công việc cho nhau.- Biết dùng các loại cây xanh, cây hoa, các đồ chơi xích đu…để xếp thành công trình hợp lý và theo sáng tạo của mình- Biết liên kết các nhóm chơi khác bổ sung cho công trình hoàn chỉnh.- Trẻ có thói quen thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau kho chơi xong. | - Trẻ về nhóm, phân công công việc cho từng thành viên cùng nhau chơi.- Sử dụng các nguyên vật liệu, đồ chơi, đồ phụ trợ để lắp ráp thành công trình theo mẫu hoặc gợi ý của trẻ.- Biết giới thiệu công trình của mình.- Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng.+ Xây dựng, lắp ráp ngôi nhà gia đình bé ở+ Xây ngôi nhà bà thích+ Xây cửa hàng thời trang+ Xây ngôi nhà ước mơ+ Xây khu trưng bày đồ dùng gia đình | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối...- Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.- Khối xây dựng các loại - Đồ chơi phụ trợ- Bảng thiết kế các dự án theo ngày, quy trình các bước làm.- Đồ chơi ở góc xây dựng  | x | x | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Toán** | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo mẫu- Trẻ biết tìm đúng đồ dùng xếp tương ứng với số-Trẻ biết dùng dây luồn đúng lỗ tạo thành chữ số- Trẻ biết sắp xếp và tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh theo số thứ tự- Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp đúng số tương ứng với hình ảnh- Trẻ biết vẽ thêm những đồ dùng , biểu tượng cho đủ số lượng tương ứng- Trẻ biết nhận biết và phân biệt các nhóm đồ dùng khác nhau theo vị trí sắp đặt, theo công dụng. | - Trẻ về góc chơi gắn ảnh, đeo thẻ- Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới- Bé tập sao chép số điện thoại của người thân.- TC: Bé chọn cho đúng- Trò chơi: Bé chọn cho đúng (trong phạm vi 6)- Trò chơi: Nối số với số lượng tương ứng (trong phạm vi 6)- Trò chơi: Đếm cùng bé- Trò chơi: Hươu con học đếm- Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ- TC: Bé nào giỏi nhất- TC: Mình cùng thêm - TC: Bé tính nhanh nhất- TC: Bé gộp cho đủ - TC: Bé chia thành hai phần- Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề gia đình- Sắp xếp theo quy tắc; Luồn số; Kẹp đúng số lượng; Ghép tranh thẻ số; Vẽ thêm cho đủ; Bé chia cho đúng- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau.- Tô, vẽ, xếp tương ứng số lượng trong phạm vi 1- 6; Bé chơi tách gộp; Thêm bớt trong phạm vi 1- 6; Nối số đúng số lượng 1- 6; Tách gộp trong phạm vi từ 1- 6; Xếp lô tô đồ chơi, đồ dùng cá nhân. | - Thẻ số, bàn cờ, tranh lô tô về các loại đồ dùng, đồ chơi…- Bảng dạ, bút vẽ, bảng lỗ, dây, thẻ số, kẹp nhựa, tranh thẻ số, mảnh ghép dời | x | x | x |
| **Làm quen chữ cái** | - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp chữ cái còn thiếu- Trẻ biết tìm từ giống với từ dưới tranh ghép lại- Trẻ biết tập ghép chữ bằng các chấm tròn- Trẻ biết dùng thẻ chứ cái ghép chữ theo mẫu- Trẻ biết luồn day qua những lỗ nhỏ tạo thành chữ cái- Trẻ tìm và gạch chân chữ cái trong bài thơ- Trẻ biết dùng bút tô nét chấm mờ | - Nối chữ, ghép từ, nối chữ, tìm các các chữ cái u ư có trong từ, thử tài của bé, ai nhanh nhất.Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái u, ư trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề "gia đình"- Tô màu, in chữ cái u, ư có từ có nội dung chủ đề - Vẽ hình và sao chép các chữ cái u, ư- Kẹp chữ còn thiếu- Ghép tranh thẻ chữ- Ghép chữ- Ghép từ- Luồn chữ- Gạch chân chữ cái- Bộ tập tô nét | - Kẹp nhựa, tranh- Mảnh ghép rời- Bảng dạ, chấm tròn- Bảng dạ, thẻ chữ cái- Bảng, dây.- Bài thơ in chữ to + Mẹ ốm + Làm anh để trẻ gạch chân chứ i,t,c; b,d,đ trong bài thơ - Bút dạ, thẻ nét chấm mờ | x | x | x |
| **Góc khám phá** | - Trẻ biết được sở thích của bà, các đồ dùng, món ăn, trang phục, màu sắc của mọi người trong gia đình- Trẻ biết địa chỉ nhà, các kiểu nhà, nguyên liệu để xây nhà, các bộ phận của ngôi nhà, màu sơn nhà.- Trẻ biết phân loại các đồ dùng ăn, uống, vui chơi giải trí, đi lại, những đồ dùng an toàn, không an toàn trong gia đình- Trẻ biết gắn các thế hệ gia đình lên cây gia đình; thực phẩm cần thiết cho gia đình. | - Trẻ về góc chơi đeo thẻvà gắn ảnh.- Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới- Khám phá sở thích của bà: Đồ dùng, món ăn, trang phục, màu sắc bà thích- Khám phá về ngôi nhà; những kiểu nhà bé thích, màu sơn nhà bé thích, nguyên liệu để xây nhà, địa chỉ nhà của bé.- Khám phá các loại đồng hồ; Phân loại đồng hồ;chiếc đồng hồ bé yêu; - TC: Bé chọn hành vi đúng- sai- Ngôi nhà mong ước của bé; những thành viên trong gia đình; gia đình bé thích gì, thực phẩm cần thiết cho gia đình | - Một số bảng biểu để tham gia khám phá chủ đề, bảng dự án, thiết kế khám phá theo chủ đề- Các hình ảnh, lô tô, tranh ảnh cho trẻ tô màu, cắt, gắn- Bút, sáp màu, keo, hồ dán | x | x | x |
| **4** | **Góc sách truyện** |  | - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách - Trẻ biết hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.- Trẻ biết “đọc” và kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh - rối- Trẻ thể hiện sự thích thú với sách, biết giữ gìn và bảo vệ sách.- Trẻ biết cắt theo mẫu vẽ trang trí, cắt dán tạo thành quyển truyện, quyển anbul | - Xem truyện, thơ- Kể chuyện theo tranh, sáng tạo- Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật chủ đề gia đình - Kể chuyện sáng tạo về ngôi nhà của trẻ+ Bé kể chuyện về các thành viên trong gia đình+ Bé kể chuyện về ngôi nhà thân yêu.+ Bé kế chuyện về đồ dùng gia đình+ Bé kế chuyện về những người thân trong gia đình- Làm anbum về đò dùng trong gia đình, người thân trong gia đình, ngôi nhà mong ước của bé....- Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Gia đình"TC: Bé chọn cho đúng - Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Gia đình" ( Lấy tăm cho bà, mẹ và bé,  | - Các quyển thơ, truyện có nội dung nói về chủ đề gia đình- Tranh truyện và sách sưu tập nói về gia đình- Một số hình ảnh nói về gia đình- Rối dẹt, rối tay, rối que...- Bút màu để tô tranh- Bút dạ để ghi lại lời kể của trẻ về bức tranh - Một số rối về hình ảnh câu chuyện- Tranh thơ chữ to | x | x | x |
| **5** | **Góc nghệ thuật** | **Góc tạo hình** | - Trẻ có kĩ năng cắt theo đường các hình vẽ và dán các hình ảnh tạo thành bộ sưu tập, allbum.- Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu để tô,vẽ, cắt, dán- Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ qua các nguyên vật liệu khác nhau | - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm về chủ đề.- Tô vẽ người thân trong gia đình, đồ dùng gia đình- Cắt, xé dán ngôi nhà, đồ dùng, người thân gia đình- Thiết kế khung ảnh; Làm các phụ kiện: vòng tay, mũ, quần áo, dép, giầy; Trang trí bưu thiếp bằng các nguyên vật liệu.- Làm nhà nhiều tầng có cửa ra vào;Vẽ, phun, thổi, in, sơn ngôi nhà.- Làm đồng hồ bằng bìa các tông, nút chai- Làm tủ treo quần áo đứng được; Làm các đồ dùng gia đình bằng các nguyên vật liệu đồng hồ, ô, ghế, bàn để sắp xếp vào ngôi nhà.- Làm quà tặng bà, tặng người thân; Trang trí các đồ dùng, phụ kiện tặng người thân. | - Một số đồ dùng, dụng cụ: Giấy vẽ, sáp màu, màu nước, hồ dán, băng dính 2 mặt, đất nặn, tăm bông, cục bông, kéo con, dập ghim.- Các nguyên học liệu: Bìa cat tông, hộp giấy, vỏ hộp, chai lọ, lá khô, dây len, vải vụn, mùn cưa, hột hạt, cúc, sỏi, dây duy băng.- Một số mẫu gợi ý, bảng pha màu.- Bảng thiết kế các bước làm theo chủ đề. | x | x | x |
| **Góc âm nhạc** | - Trẻ biết tham gia hát, thể hiện vận động, nghe các bài hát theo chủ đề. | - Hứng thú tham gia hát tham gia hát, thể hiện vận động, nghe các bài hát theo chủ đề:Cả nhà thương nhau, mẹ ơi có biết, bố là tất cả, mẹ ơi tại sao, nhà của tôi, nhà mình rất vui, cho con, ba mẹ cho con, hoa của mẹ, vòng tay ba mẹ, chuyến dã ngoại của chúng tớ. | - Dụng cụ âm nhạc, mũ múa, trang phục thiết kế bằng các nguyên học liệu. | x | x | x |
| **6** | **Góc vận động** |  | - Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân- Trẻ thực hiện tốt một số trò chơi dân gian- Hứng thú tham gia các hoạt động- Rèn tính kiên trì cho trẻ | - Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích- Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu- Chui qua vòng- Chơi với những quả cầu- Ném bóng vào hình- Các trò chơi phát triển vận động tinh: Xếp chồng, bấm, dật dính, gắn đích, kéo, luồn dây…- Cắp cua, xếp hình bằng sỏi- Nhảy lò cò, nhảy vào vòng, đi trên ván kê dốc, bò chui qua ống… | - Vòng to khác nhau được treo trên dây- Khung có hình rỗng có thể ném bóng quan, các loại bóng- Quyển sách phát triển vận động tinh- Đồ chơi xếp chồng và đồ của góc chơi- Đồ chơi: Đan tết, luồn dây ruy băng- Bảng chơi, sỏi, thẻ số: chơi, cua cắp | x | x | x |
| **7** | **Góc thiên nhiên** |  | - Rèn sự kiên trì cho trẻ- Giúp bé gần gũi với thiên nhiên | - Trẻ tham gia ngắm cây đọc tên cây mà trẻ biết- Cùng nhau chăm sóc cây, nhặt lá cây- Chăm sóc cây, tưới nước cho cây, nhặt lá rụng, chơi với cát và nước, gieo hạt, lau lá cây cảnh | - Bộ đồ dùng chăm sóc cây- Nước tưới cùng một số bình phun- Rổ đựng lá rụng- Đồ dùng chơi với cát và nước- Một số hột hạt- Giẻ lau | x | x | x |
| **8** | **Góc STEAM** | **Dự án làm nhà có cửa ra vào** | - Khám phá: Trẻ biết các kiểu nhà, cấu tạo của nhà: có thân nhà, mái nhà, cửa ra vào.- Kỹ thuật: Trẻ biết chế tạo nhà có cửa ra vào.- Công nghệ: Trẻ biết sử dụng một số nguyên liệu để làm nhà.- Toán học: Trẻ biết đo chiều cao của ngôi nhà bằng thước đo.- Nghệ thuật: Trẻ biết vẽ, trang trí ngôi nhà. | \* Trò chuyện cùng trẻ:+ Có những loại nhà gì?+ Làm thế nào để có thể làm được ngôi nhà có cửa ra vào?+ Muốn vào được nhà thì phải cần đi qua đâu? Có các loại cửa gì?+ Để tạo ra ngôi nhà có nhiều cửa và đứng được con có ý tưởng gì?=> Cô và trẻ cùng thống nhất ý tưởng làm nhà có cửa ra vào.**\* Bước 1: Xây dựng ý tưởng thiết kế**- Cho trẻ về nhóm thảo luận ý tưởng thiết kế và vẽ lên bản thiết kế.- Nghệ thuật: Các nhóm lên ý tưởng vẽ, tô màu, cắt dán để thiết kế ngôi nhà.- Công nghệ: Các nhóm thảo luận để lựa chọn các nguyên liệu.- Thiết kế: Các nhóm vẽ và trình bày bản thiết kế.**\* Bước 2: Cho trẻ làm ngôi nhà có cửa ra vào**- Cho trẻ thực hiện, cô bao quát gợi mở để trẻ sáng tạo.**\* Bước 3: Đánh giá sản phẩm**- Trẻ trưng bày sản phẩm tại khu trải nghiệm steam.- Trò chuyện với trẻ:+ Con đã chế tạonhà từ nguyên vật liệu gì?+ Con gắn bằng chất liệu gì?+ Con thấy cần sửa lại gì cho nhà nữa không?- Cho trẻ trưng bày | - Tranh ảnh các kiểu nhà, mẫu ngôi nhà của cô, bảng thiết kế của trẻ, các nguyên vật liệu để chế tạo, hộp các tông, giấy màu, hồ dán, băng dính, keo, bàn. |  |  | x |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ BÀ CỦA CHÚNG MÌNH”

 Thứ 2 ngày 17 tháng 10 năm 2022

 **Đề tài:** Truyện “ Tích Chu”

 **Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.

- Trẻ nhớ một số tình tiết trong câu chuyện.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ bắt chước được ngữ điệu giọng của các nhân vật trong câu chuyện

- Trẻ rèn trẻ nói rõ ràng, mạch lạc, trả lời cả câu.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng bà của mình.

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô:

- Sân khấu, rối dẹt

- Tranh minh họa câu chuyện

- Bài hát: Cháu yêu bà, bà còng

- 2 cái bảng

\* Đồ dùng của trẻ:

- Một số đồ dùng của bà.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “ Bé quét nhà”

- Cô tặng cho trẻ hộp quà

- Trẻ chia thành 3 nhóm khám phá hộp quà quan sát trò chuyện về bức tranh trong hộp quà.

- Cho trẻ nêu ý kiến về nội dung bức tranh của nhóm mình.

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Chúng mình cùng kể về bức tranh

**\* Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô cùng trẻ ghép các bức tranh vào thành câu chuyện

- Cô dùng lời dẫn dắt giới thiệu nội dung câu chuyện

- Kể cho trẻ nghe câu chuyện lần 1 với tranh.

- Hỏi trẻ:

+ Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những ai?

- Cô kể câu chuyện lần 2 bằng rối dẹt

**\* Hoạt động 2: Câu hỏi đàm thoại:**

- Tại sao bà Tích Chu bị ốm?

- Khi bà bị ốm Tích Chu đã làm gì?

- Chuyện gì xảy ra với bà?

- Khi bà biến thành chim Tích Chu đã làm gì? Cho trẻ đóng giả giọng của Bà và Tích Chu.

- Ai là người giúp đỡ Tích Chu? Nếu không có bà Tiên chuyện gì sẽ xảy ra?

- Nếu là cháu cháu có làm giống như bạn Tích Chu không? Tại sao?

- Không có bà cháu thấy như thế nào?

- Giáo dục trẻ yêu thương, kính trọng bà của mình và những người thân yêu trong gia đình.

**\* Hoạt động 3: Món quà tặng bà.**

\* TC: Món quà tặng bà:

- Cô dẫn dắt giới thiệu trò chơi

- Cho trẻ chia làm 2 đội lên tìm đồ dùng tặng bà gắn lên bảng, trong vòng một bản nhạc đội nào tìm được nhiều đồ dùng đội đó chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 2 đội

**\* Kết thúc:**

- Cô cùng trẻ hát bài “ Cháu yêu bà”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

 ***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***4. Tình huống thực tế***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 18 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Đếm đến 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng. Nhận biết số 6.

 **Lĩnh vực phát triển:**  **PT nhận thức**

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 6

- Trẻ nhận biết được nhóm có 6 đối tượng

- Trẻ đếm đúng thứ tự từ 1đến 6, nói đúng kết quả đếm.

1.2. Kĩ năng:

- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng

1.3. Thái độ:

- Rèn luyện sự nhanh nhẹn khi chơi

- Trẻ hứng thú, tích cực trong hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi.

**2. Chuẩn bị:**

- 4 Cái dĩa, 4 cái ly, 5 cái thìa

 - Áo, quần, khăn tay, quả cam có số lượng 6

 - Rổ đựng thẻ số 6 cho cô và trẻ,

 - Tranh ảnh có nhóm số lượng 5,6,3,4,2 chơi trò chơi.

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1. Ôn đếm đến 5:**

\* Trò chơi: Bé tìm đúng

- Cô và trẻ cùng đi siêu thị, cho trẻ tìm nhóm đồ dùng trong gia đình có số lượng 5 và gắn số lượng tương ứng.

(  3 cái dĩa, 4 cái ly, 5 cái muỗng)

- Cô cùng trẻ kiểm tra.

-  Cho cả lớp đếm lại.

**2. Hoạt động 2. Đếm đến 6 và nhận biết nhóm có 6 đối tượng**

- Cho trẻ mua rổ đồ dùng về ngồi theo hình chữ u

- Trong rổ của chúng mình có gì đây ? Cho trẻ xếp số áo ra

- Có áo thì phải cần thêm gì cho đủ bộ?

- Có bao nhiêu chiếc quần?

- Các con có nhận xét gì về số áo và số quần?

- Số áo nhiều hơn số quần là mấy?

 - Để số quần nhiều bằng số áo thì các con phải làm gì? ( Thêm 1 quần )

- Bây giờ số áo và số quần như thế nào với nhau? Bằng mấy?

- Cho trẻ đếm

- Như vậy hai nhóm này cùng có số lượng là mấy? cho trẻ đếm.

- Có 6 cái quần thì tương ứng với số mấy?

- Cô gắn số 6.

- Cô đọc mẫu số 6 ! số 6 ! số 6 !

- ( Cô bớt dần 2 cái áo tặng cho bạn An, 6 bớt 2 còn mấy ? Bớt dần số lượng 6 của hai nhóm đồ dùng)

- Ngoài ra cô còn có gì đây?

- Bạn nào giúp cô xếp những chiếc khăn này ra. Có bao nhiêu chiếc khăn?

- Còn đây là gì?

 - Có bao nhiêu quả cam ? ( 4 quả cam)

- Số lượng khăn và cam như thế nào với nhau? Để cho 2 nhóm bằng nhau ta làm gì?Tương ứng số mấy?

**3. Hoạt động 3. Ôn luyện:**

\* Trò chơi 1: “ Đội nào nhanh nhất”

- Cách chơi: Cho trẻ đứng thành 4 đội, khi có hiệu lệnh trẻ ở đầu hàng lên khoanh tròn nhóm đồ vật có số lượng 6 sau đó chạy về đứng vào cuối hàng, trẻ tiếp theo lại tiếp tục .

- Luật chơi: Đội nào chọn đúng khoanh được nhiều đội  đó chiến thắng.

- Mỗi đội chơi 2 lần, cô cùng trẻ nhận xét kết quả chơi.

\* Trò chơi 2: Tạo nhóm

- Cách chơi: trẻ vừa đi vừa hát khi nghe cô nói tạo nhóm, tạo nhóm, tạo nhóm 6  thì con phải đứng lại nắm tay thành nhóm có 6 bạn. Nhóm nào không đúng sẽ bị phạt.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét trẻ chơi

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

..............................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 19 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Trang trí bưu thiếp tặng bà

 **Lĩnh vực phát triển:**  **PT thẩm mỹ**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết dùng một số nguyên học liệu ( ống mút, lá cây, keo dán, băng dính hai mặt, keo sữa, giấy thủ công, giấy màu A4, dây đay, kéo…) để làm quà tặng bà

1.2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ có kỹ năng cắt, dán, tô màu nước, xếp lá cây để làm bưu thiếp yêu thích tặng bà

- Trẻ có kỹ năng xé dán, phết hồ, dán keo sữa

- Trẻ biết nói lên những lời chúc của mình để ghi vào bưu thiếp tặng bà

1.3. Thái độ

- Trẻ biết đoàn kết, nhường nhịn và phối hợp với các bạn trong nhóm

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng bà

**2. Chuẩn bị:**

 \* Đồ dùng của cô:

- Mẫu của cô

- 3 hộp quà

- Bài hát: Cháu yêu bà

\* Đồ dùng của trẻ:

- Giấy, bút màu, màu nước, giấy màu A4, dây ruy băng, bìa cứng, lá cây, keo dán, keo sữa, dây đay, kéo...

 **3. Tiến hành:**

 **\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ hát kết hợp vận động bài hát “ Cháu yêu bà”

- Trò chuyện :

+ Cháu vừa hát bài hát gì?

+ Bà trong bài hát như thế nào?

+ Tình cảm của chúng mình với bà như thế nào?.

+ Chuẩn bị đến ngày 20/10 ngày phụ nữ Việt Nam cô có món quà tặng bà

**\* Hoạt động 1: Bé khéo không nào**

- Cô giới thiệu hộp quà của cô để tặng bà của mình

- Cho trẻ chia làm 3 nhóm khám phá hộp quà mà cô muốn tặng cho bà.

- Trẻ quan sát, thảo luận, trò chuyện về các đồ dùng trong món quà.

- Trẻ các nhóm nhận xét nêu ý kiến về các món quà, đàm thoại về các món quà đó:

+ Cô tặng bà món quà gì?

+ Bưu thiếp của cô làm bằng gì? Làm như thế nào?

+ Muốn có bưu thiếp đẹp chúng mình phải làm gì? Tại sao?

+ Bưu thiếp của cô làm bằng chất liệu gì? Cô làm như thế nào?

- Cho trẻ nói lên ý định mà trẻ muốn làm bưu thiếp để tặng bà

+ Cháu sẽ làm bưu thiếp như thế nào để tặng bà?

+ Cháu làm như thế nào?

- Hỏi nhiều trẻ để trẻ nêu ý định mà trẻ muốn làm để tặng bà

**\* Hoạt động 2: Trẻ thực hiện:**

- Trẻ tỏa về 3 nhóm và làm bưu thiếp tặng bà theo ý của trẻ.

- Khi trẻ làm cô bao quát trẻ, gợi ý, động viên trẻ làm bưu thiếp đẹp tặng bà.

- Gợi hỏi trẻ về bưu thiếp mà trẻ làm

**\* Hoạt động 3: Món quà của bé**

- Cô cho trẻ bày sản phẩm của mình lên trưng bày

+ Cháu thích bưu thiếp nào? Vì sao?

+ Bạn làm bưu thiếp bằng chất liệu gì?

+ Cháu muốn gửi đến bà lời chúc gì trong ngày 20/10?

- Cô mời trẻ lên giới thiệu bài của mình và cho trẻ nói lên những lời yêu thương đến bà.

**\* Kết thúc:** Cô cùng trẻ hát bài “ Cả nhà thương nhau”

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 20 tháng 10 năm 2022

 **Đề tài: Làm quen chữ cái u, ư**

 **Lĩnh vực phát triển:**  **PT ngôn ngữ**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm chữ u, ư. Nhận ra đúng chữ u, ư trong từ, biết nhận xét, so sánh về cấu tạo của chữ cái u, ư

- Biết chơi một số trò chơi với chữ u,ư.

- Trẻ nhận biết và phân biệt chữ cái u , ư thông qua các trò chơi

1.2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng tư duy, khả năng ghi nhớ có chủ định

- Qua giờ học rèn luyện trẻ nói rõ ràng, mạch lạc

 1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi

- Trẻ biết cất dọn đồ dùng cùng cô và các bạn

**2. Chuẩn bị:**

- Vi tính

- Băng nhạc: nhà của ai, nhạc chicken dance, - Que chỉ.

- Mũ anh hề ảo thuật, hộp ảo thuật, hộp xúc xắc gắn chữ cái.

- 6  vòng tròn cho trẻ chơi trò chơi

 **3. Tiến hành:**

 **\* Trò chuyện chủ đề**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Lộn cầu vồng”.

- Trò chuyện về bố yêu quý: Công việc, tên, tuổi, ngày sinh nhật bố…

**1. Hoạt động 1. Làm quen chữ u,ư**

- Mời trẻ cùng hướng mắt lên màn hình để xem. Cô cho trẻ xem hình ảnh: “Bố yêu quý”

- Hỏi trẻ trên màn hình xuất hiện hình ảnh gì?

- Phía dưới bức tranh có từ “ Bố yêu quý”

- Cho trẻ đọc

- Trong từ “Bố yêu quý” bạn nào giỏi tìm chữ cái đã học.

**-** Cô giới thiệu chữ chưa học.

- Chữ u xuất hiện: Bạn nào đã biết gì về chữ này?

- Đây chính là chữ u, phát âm là u

- Mời trẻ đọc cùng cô?

- Cô cho trẻ đọc theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân

(Cô sửa sai cho trẻ)

- Ai có nhận xét gì về chữ u?

( Hỏi 2-3 trẻ )

=> Chữ u gồm 2 nét:1 móc ngược và 1 nét sổ thẳng

- Cho trẻ đọc lại

- Chúng mình cùng quan sát tiếp trên màn hình xem xuất hiện chữ gì?

- Cho trẻ nhận xét chữ U in hoa, u in thường, u viết thường

- Mời 1 trẻ lên tìm cho cô chữ u ở quanh lớp?

**\* Làm quen chữ ư.**

- Cho trẻ quan sát tranh tường nhà

- Ở dưới cũng có từ “ Tường nhà”

- Cho trẻ đọc cùng cô?

- Cô mời trẻ tìm các chữ cái đã được làm quen?

- Cho trẻ tìm chữ cái đã học trong từ “ Tường nhà”

- Trên màn hình xuất hiện chữ cái gì?

- Bạn nào biết gì về chữ này?

- Cô xin giới thiệu đây là chữ ư, phát âm là ư

- Cho trẻ đọc chữ ư

- Ai có nhận xét gì về chữ ư ?

=> Chữ ư có 2 nét: 1 nét móc ngược, 1 nét sổ thẳng và một dấu móc.

- Cho trẻ đọc lại cùng cô.

- Trên màn hình xuất hiện chữ gì ?

- Đây là chữ ư in thường ? Còn đây là chữ gì?

 - Cả 3 chữ này đều đọc là ư. Cho trẻ đọc lại cùng cô?

- Cô mời trẻ tìm chữ cái xung quanh lớp qua các hình ảnh

**\* So sánh chữ u , ư .**

- Hỏi trẻ vừa được làm quen với chữ cái nào?

- Cho trẻ nhận xét về 2 chữ cái. Chữ u và chữ ư giống nhau ở điểm nào?

=> Chữ u và chữ ư giống nhau: Đều có 1 nét móc ngược, một nét sổ thẳng

- Khác nhau: Chữ ư có một nét móc ở phía bên phải, chữ u không có

**2. Hoạt động 2. Bé cùng chơi:**

+ Trò chơi 1: Ai chọn đúng:

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội. Trên màn hình của cô xuất hiện hình ảnh. Phía dưới hình ảnh có các cụm từ. Nhiệm vụ của các đội là phải thật tinh mắt phát hiện xem trong cụm từ đó có chứa chữ cái (u, ư) cô yêu cầu

- Luật chơi: Đội nào nói đúng sẽ được thưởng mặt cười màu đỏ. Đội nào sai sẽ phải nhường quyền cho đội khác

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét động viên trẻ

+ Trò chơi 2: Vui cùng xúc xắc

- Cách chơi: Cô sẽ là anh xúc xắc vui nhộn, các con đã có rổ có các chữ cái. Yêu cầu của trò chơi khi anh xúc xắc quay một vòng và dừng lại mặt trước của quân xúc xắc có chữ cái nào thì các bé hãy nhanh tay chọn thẻ chữ cái giống với chữ cái giơ lên và phát âm.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

**+ Trò chơi : Chung sức thi tài.**

- Cô chia lớp mình thành hai đội thi hoa cúc và hoa hồng. Cô đã chuẩn bị rất nhiều bông hoa có gắn chữ u và chữ ư nhiệm vụ của hai đội lần lượt các thành viên sẽ bật qua 3 ô vòng lên chọn thẻ chữ và gắn vào số trên bảng. Đội hoa cúc sẽ tìm bông hoa có chữ u để gắn vào số bên tay phải của cô, đội hoa hồng sẽ chọn bông hoa chữ ư để gắn số bên trái của cô. Thời gian chơi là một bản nhạc đội nào gắn xong trước sẽ dành chiến thắng.

- Luật chơi : Lần lượt từng bạn sẽ bật lên qua 3 ô vòng chọn hoa có chữ cái thích hợp để gắn lên bảng. Sau đó về cuối hàng, bạn thực hiện xong thì bạn sau mới tiếp tục thực hiện tìm và gắn hoa. Nếu bạn nào bật chạm vòng sẽ không được gắn hoa.

- Cho trẻ lên chơi.

- Cô nhận xét: Các con vừa gắn hoa có chữ gì ?

- Cô kiểm tra kết quả của 2 đội. Nhận xét tuyên dương trẻ?

**\* Kết thúc:** Cô nhận xét động viên trẻ

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 21 tháng 10 năm 2022

**Đề tài: Dạy vận động theo nhịp bài “ Bé quét nhà”**

 **Nghe hát: Có ông bà có ba má**

**TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật**

**Lĩnh vực phát triển:**  **PT thẩm mỹ**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ hát đúng lời bài hát, hát rõ lời, hiểu nội dung bài hát

- Trẻ vận động nhịp nhàng theo đúng nhịp điệu của bài hát.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ biết dùng dụng cụ âm nhạc ( song loan, mõ, trống, xắc xô, phách tre…) để vận động theo nhịp bài hát

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quí bà và mọi người trong gia đình, biết giúp đỡ bà và người thân những công việc vừa sức.

- Hứng thú nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô.

**2. Chuẩn bị:**

\* Chuẩn bị của cô:

- Nhạc bài hát: bé quét nhà, ba ngọn nến lung linh

\* Đồ dùng của trẻ:

- Đàn, trống, phách, xắc xô

- Mũ chóp kín, một con gấu nhỏ

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Xi bô khoai”

- Cách chơi: Mọi người cùng chọn ra 1 người làm “thầy” , một người làm “tớ”. Hai người đứng ở giữa sân chơi, những người khác đứng xung quanh. Người “thầy”dùng hai tay bịt chặt tai người “tớ”, rồi ra lệnh, ví dụ: “sờ vào quần của bà” hoặc “ sờ vào áo của bà”. Nghe thấy vậy mọi người đi thật nhanh về phía vật đó. Lúc này “thầy” bỏ “tớ” ra cho “tớ” chạy đuổi mọi người. Nếu chạm vào được ai khi họ chưa sờ vào vật quy định thì người đó bị “chết” phải vào làm “tớ”

- Cho trẻ chơi 2 lần

- Trò chuyện với trẻ về đồ dùng mà trẻ vừa sờ được.

**\* Hoạt động 1: Dạy vận động “ Bé quét nhà”**

- Cô dẫn dắt đến bài hát, cho trẻ nghe 1 đoạn nhạc và hỏi trẻ:

+ Đó là bài hát gì? Do ai sáng tác?

- Cho cả lớp hát lại bài hát 2 lần.

- Dạy trẻ vận động theo nhịp bài hát “ Bé quét nhà”

- Hỏi trẻ:

+Vận động theo nhịp là như thế nào? Cho trẻ vận động theo ý của trẻ.

- Cô vận động mẫu cho trẻ 2 lần, hướng dẫn cho trẻ cách vận động theo nhịp là

- Cho trẻ vận động 3- 4 lần ( Sửa sai cho trẻ.)

- Từng tổ lên biểu diễn bằng nhạc cụ gõ đệm, cho trẻ vận động nhóm, cá nhân bằng nhạc cụ. Cho 2- 3 trẻ lên biểu diễn sáng tạo kết hợp với lời ca.

- Cho cả lớp hoà tấu 1 lần bằng nhạc cụ âm nhạc.

**\* Hoạt động 2: Nghe hát “ Ba ngọn nến lung linh”**

- Cô giới thiệu tên bài hát nghe, hát cho trẻ nghe 2 lần .

- Cho trẻ nghe nhạc không lời 1 lần.

- Đàm thoại:

+ Cô vừa hát bài gì? Bài hát nói về điều gì?

+ Tình cảm của con với bà như thế nào? Tại sao?

- Giáo dục trẻ yêu quý bà và những người thân trong gia đình

- Cả lớp biểu diễn cùng cô 1 lần.

**\* Hoạt động 3: TC “ Nghe tiếng hát tìm đồ vật”**

- Cô nói luật chơi, cách chơi. Trẻ chơi 3- 4 lần.

- Cách chơi: Cô mời trẻ đội mũ chóp kín, cô giấu đồ dùng phía sau trẻ trong lớp. Khi trẻ tìm cô cùng cả lớp hát, đến chỗ giấu đồ trẻ phải hát to lên để trẻ nhận biết được trẻ phải chú ý nghe hát để nhận biết đồ dùng được giấu và tìm đúng. Trẻ nào đoán đúng sẽ được chỉ định bạn chơi tiếp theo

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát lại bài hát và ra ngoài

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

..............................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ BÀ CỦA CHÚNG MÌNH”**

Thời gian thực hiện : 17/10/2022 đến 21/10/2022

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ CHIẾC ĐỒNG HỒ”

 Thứ 2 ngày 24 tháng 10 năm 2022

 **Đề tài:** Thơ “ Chiếc đồng hồ”

 **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, thuộc bài thơ, hiểu nội dung bài thơ

- Trẻ đọc đúng nhịp điệu, ngữ điệu của bài thơ

1.2. Kỹ năng

- Rèn trẻ nói rõ ràng, mạch lạc, trả lời cả câu.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn chiếc đồng hồ và những đồ dùng trong gia đình

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, biết giúp cô cất dọn đồ dùng gọn gàng và đoàn kết cùng các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài thơ, chiếc đồng hồ bằng mút xốp, một số chiếc kim rời

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài chiếc đồng hồ

- Trò truyện với trẻ về chiếc đồng hồ:

+ Chúng mình cùng kể về chiếc đồng hồ?

+ Tại sao mọi người lại phải dùng đồng hồ?

+ Nếu không có chiếc đồng hồ thì sao?

**\* Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thuộc thơ**

- Cô dẫn dắt giới thiệu bài thơ

- Cô đọc mẫu bài thơ lần 1. Hỏi trẻ tên bài thơ

+ Giảng nội dung bài thơ

- Cô đọc bài thơ lần hai dùng tranh minh hoạ

\* Cho trẻ đọc thơ:

- Cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần, cô kết hợp sửa sai cho trẻ

- Thi đua giữa tổ nhóm cá nhân

- Cho trẻ thi đua đọc nối tiếp, đọc theo tay cô

- Chú ý rèn trẻ đọc đúng lời bài thơ, đọc đúng nhịp điệu của bài thơ.

 **\* Hoạt động 2: Đàm thoại:**

- Chiếc đồng hồ của bé có đặc điểm gì?

- Hàng ngày chiếc đồng hồ làm việc gì?

- Bé đã làm gì với chiếc đồng hồ? Vì sao?

- Tại sao mọi người lại yêu quý chiếc đồng hồ?

- Nếu không có chiếc đồng hồ thì chuyện gì sẽ xảy ra?

- Chúng mình làm gì để giữ gìn chiếc đồng hồ?

- Cô giáo dục trẻ đồng hồ giúp chúng ta có thể thức dậy đi học và làm việc đúng giờ, đồng hồ còn giúp trang trí cho ngôi nhà của chúng mình thêm đẹp vì thế chúng mình phải giữ gìn, bảo quản chiếc đồng hồ thật tốt.

**\* Hoạt động 3 :** **Bé làm chiếc đồng hồ**

- Cho trẻ chia về 3 nhóm gắn kim chỉ giờ vào đồng hồ

- Cho các nhóm nêu ý kiến của trẻ về chiếc đồng hồ mà nhóm mình tạo ra và giờ trên chiếc đồng hồ.

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “đồng hồ quả lắc”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 25 tháng 10 năm 2022

 **Đề tài:** Chiếc đồng hồ kì diệu

 **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi của từng loại đồng hồ ( đồng hồ bàn, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường...)

- Biết 1 số đặc điểm ( kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, mặt số từ số 1 đến số 12…), ích lợi của chiếc đồng hồ ( để xem giờ, để báo thức )

- Bước đầu giới thiệu cho trẻ cách xem giờ đúng trên đồng hồ

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kĩ năng xem giờ đúng trên đồng hồ

- Có kĩ năng mặc quần áo, đi giày dép đúng.

1.3. Thái độ:

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết cất dọn đồ dùng cùng cô và các bạn

- Giáo dục trẻ giữ gìn, bảo vệ chiếc đồng hồ

**2. Chuẩn bị:**

- 1 chiếc đồng hồ bật báo thức để ở trong hộp, 3 chiếc đồng hồ tròn to để trẻ cùng nhau quan sát.

- Bức tranh vẽ về chiếc đồng hồ

- Giấy vẽ, bút màu

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô giới thiệu cho trẻ lắng nghe tiếng kêu báo thức của đồng hồ

- Trẻ đoán xem đó là tiếng kêu phát ra từ đâu và tiếng kêu đó là tiếng kêu gì? Vì sao con biết ?

- Nhiều trẻ đưa ra những nhận xét khác nhau về tiếng kêu đó.

**\* Hoạt động 1: Chiếc đồng hồ kỳ diệu**

- Cô tặng cho trẻ 3 hộp quà

- Cho trẻ chia làm 3 nhóm khám phá về món quà trong hộp quà

- Trẻ 3 nhóm cùng nhau thảo luận về món quà trong hộp

- Cho đại diện trẻ các nhóm nêu ý kiến nhận xét, cho trẻ các nhóm bổ sung ý kiến nhận xét

 - Trò chuyện cùng trẻ về đặc điểm của chiếc đồng hồ:

+ Chiếc đồng hồ có đặc điểm gì?

+ Tại sao trên mặt đồng hồ lại có số?

+ Kim ngắn có tác dụng gì? Kim dài thì sao?

+ Tại sao mọi người lại xem được giờ trên chiếc đồng hồ?

+ Nếu không có kim thì sao?

- Cô khẳng định cho trẻ chiếc đồng hồ có các số, kim ngắn dùng để chỉ giờ, kim dài dùng để chỉ phút

+ Ngoài chiếc đồng hồ bàn nhỏ chúng mình còn biết những loại đồng hồ nào khác ? trẻ kể tên những loại đồng hồ mà trẻ biết ( đồng hồ tròn, đồng hồ quả lắc, đồng hồ đeo tay..

+ Cháu hãy kể về chiếc đồng hồ mà nhà cháu thường dùng? Đồng hồ dùng để làm gì?

**\* Hoạt động 2: Bạn nào biết nhiều hơn:**

- Đồng hồ có tác dụng gì ?

- Nếu không có đồng hồ thì điều gì sẽ xẩy ra?

- Cô hướng dẫn trẻ xem giờ đúng trên đồng hồ.

\* Giáo dục: Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn khi sử dụng chiếc đồng hồ không làm rơi, không đập phá, lau sạch sẽ thường xuyên để bảo vệ giữ gìn chiếc đồng hồ, ngoài ra còn phải giữ gìn bảo vệ các đồ dùng trong gia đình.

**\* Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện**

\* Trò chơi “ Ai nhanh nhất ’’

- Yêu cầu trẻ thực hiện những công việc mặc quần áo, đi dép, đeo khẩu trang, đội mũ xem hết bao nhiêu phút .

- Khi trẻ thực hiện cô giúp trẻ xem đồng hồ.

- Mời trẻ tham gia chơi .

- Nhận xét kết quả chơi.

\* Kết thúc tiết học:

- Cô cùng trẻ hát bài “ Chiếc đồng hồ”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế** ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 26 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** Vẽ chiếc đồng hồ

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích- yêu cầu**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đặc diểm của chiếc đồng hồ ( kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, có các số, mặt đồng hồ…)

- Trẻ biết phối hợp vẽ các nét ( nét thẳng, nét xiên, nét cong kín …) để vẽ chiếc đồng hồ.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn trẻ tô màu đều, mịn, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ.

- Rèn trẻ giới thiệu về sản phẩm mà mình vẽ được.

1.3. Thái độ:

- Trẻ biêt giữ gìn đồ dùng, biết yêu quý bài vẽ của mình

- Trẻ chú ý tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Bức tranh mẫu vẽ về chiếc đồng hồ ( 4 tranh )

- Giấy vẽ, bút màu cho trẻ

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**:

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Miếng ghép kì diệu”

- Cách chơi: Cho trẻ chia làm 3 đội lên ghép những miếng ghép rời để tạo thành chiếc đồng hồ. Đội nào ghép đúng và nhanh đội đó giành chiến thắng

- Cô cùng trẻ nhận xét kết quả 3 đội ghép được

**1. HĐ 1: Quan sát**

- Cô tặng cho trẻ hộp quà, trẻ đoán món quà trong hộp

- Cô cùng trẻ ngắm nhìn các bức tranh và cho trẻ đưa ra ý kiến về bức tranh mà cô vừa tặng.

(Cho nhiều trẻ trả lời) .

- Hỏi trẻ về tranh mẫu chiếc đồng hồ:

+ Chiếc đồng hồ có đặc điểm gì?

+ Tại sao chiếc đồng hồ lại có số?

+ Muốn có chiếc đồng hồ đẹp chúng mình vẽ như thế nào?

- Nhận xét về cách tô mầu, cách trình bầy bố cục của bức tranh cô vẽ.

- Cô vẽ mẫu chiếc đồng hồ, vừa vẽ cô vừa hướng dẫn cách vẽ, cách vẽ kim giờ, kim phút…, cách chia vạch để chỉ giờ của chiếc đồng hồ, cách vẽ số trên mặt đồng hồ.

- Hướng dẫn trẻ cách tô màu, cách chọn màu để tô cho đẹp, cách tô màu cho đều mịn, không chờm ra ngoài.

**2. HĐ 2: Trẻ thực hiện**

- Cho trẻ về chỗ để thực hiện bài vẽ .

- Cô đến từng trẻ gợi mở và khuyến khích ý tưởng của trẻ, động viên trẻ vẽ sáng tạo .

- Giúp những trẻ còn lúng túng, gợi ý động viên trẻ vẽ.

**3. HĐ 3: Nhận xét sản phẩm**

- Trẻ vẽ xong cho trẻ treo tranh cùng ngắm nhìn và đưa ra ý kiến:

+ Cháu thích bức tranh của bạn nào? Tại sao?

+ Cháu vẽ chiếc đồng hồ như thế nào?

+ Bạn nào vẽ chiếc đồng hồ giống cô nhất

- Cho 5 - 6 trẻ nhận xét bức tranh của bạn .

- Trẻ có bức tranh đẹp lên giới thiệu bức tranh của mình .

- Cô nhận xét chung cả lớp

\* Kết thúc tiết học : Cho trẻ hát bài “ Chiếc đồng hồ ”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế** ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2022

**Đề tài: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau**

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:**  **PT nhận thức**

**1. Mục đích - yêu cầu**

1.1.Kiến thức

- Trẻ biết đo độ dài của 1 đối tượng bằng các thước đo khác nhau và diễn đạt đúng kết quả đo.

- Đo các đối tượng có độ dài khác nhau bằng 1 đơn vị đo để so sánh chiều dài.

1.2. Kỹ năng

- Trẻ biết kĩ năng đo ( Dùng thước đo chiều dài của các đối tượng, nhấc thước lên dùng phấn vạch 1 vạch và tiếp tục đo đến hết băng giấy).

- Trẻ có kĩ năng so sánh, diễn đạt mạnh dạn tự tin

**1.3. Thái độ**

- Giáo dục trẻ biết kiên trì thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện thao tác đo theo qui tắc nhất định.

- Trẻ biết giúp đỡ bạn, cùng cô cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định.

**2.Chuẩn bị :**

- Mỗi trẻ: Một rổ đồ dùng có 2 băng giấy màu đỏ, xanh, 2 hình chữ nhật có chiều rộng 1cm (màu vàng + đen ) không dài bằng nhau, thẻ số từ 5-8, 1 viên phấn nhỏ.

- 6 ngôi nhà

- Đồ dùng của cô giống của trẻ, nhưng to hơn + Bảng.

- Ghế thể dục.

- Bàn ghế, tủ, giường đồ chơi.

**3.Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Luyện tập nhận biết kết quả đo**

- Cô tạo tình huống kể một đoạn truyện về bạn Thỏ bị đi lạc không biết đường về nhà.

 + Đây là nơi bạn đã đi lạc đường, đây là nhà của bạn. Các con sẽ giúp bạn bằng cách nào đây?

- Vậy muốn giúp bạn thì các con phải đo đoạn đường từ nhà bạn đến nơi mà bạn đang ở. Nếu bạn biết rõ đoạn đường bao xa bạn sẽ tự biết đường về nhà.

- Cô mời 2 - 3 trẻ lên đo. Cho trẻ tự chọn dụng cụ đo (thước, hoặc gang tay, bàn chân…) sau đó tìm và đặt thẻ số tương ứng số lượng vừa đo được rồi nói với bạn Thỏ.

- Cô nhận xét.

- Cho trẻ đi lấy đồ dùng.

**2. Hoạt động 2:  Đo đối tượng bằng các thước đo khác nhau.**

- Con xem trong rổ có gì?

- Con xem 2 que tính này như thế nào với nhau?

- Cô cho trẻ so sánh 2 que tính (màu vàng + đen) để tìm ra que tính dài hơn.
- Để biết được chiều dài của băng giấy ta phải làm sao?

- Bây giờ cô gọi 2 que tính này làm thước đo để đo chiều dài của băng giấy, các con xem cách đo nhé!

- Cô đo băng giấy màu xanh bằng thước đo màu đen, vừa đo vừa nói cách đo: Tay trái cô cầm thước đo, tay phải cô cầm phấn đo chiều dài của băng giấy, cô đo từ trái sang phải, cô đặt 1 đầu  của thước đo trùng khít lên chiều dài bên trái của băng giấy, tay phải cầm phấn kẻ vạch sát với chiều dài bên phải của băng giấy rồi nhấc thước đo lên đặt sát vạch kẻ dùng bút gạch tiếp,… cứ như vậy cô đo chiều dài của băng giấy.

- Sau khi đo xong cô cho trẻ đếm xem chiều dài băng giấy cô đo bằng bao nhiêu lần chiều dài thước đo màu đen và đặt thẻ số tương ứng.

- Tương tự cô đo tiếp băng giấy màu xanh, bằng thước đo màu vàng đặt thẻ số tương ứng.

- Nào, bây giờ các con hãy lấy que tính ra đo chiều dài của băng giấy xanh nhé! Khi đo xong băng giấy nào thì con hãy chọn thẻ số tương ứng đặt vào băng giấy đó nhé!

- Cô cho trẻ đo xem băng giấy màu xanh bằng bao nhiêu chiều dài que tính màu vàng (Cô vừa cho trẻ làm vừa nhắc thao tác đo).
- Trẻ đo xong cô cho trẻ nói kết quả đo.
- Cô cho trẻ chọn thẻ số ứng với kết quả đo giơ lên và đặt thẻ số cạnh băng giấy màu xanh.
- Tương tự như vậy cô cho trẻ dùng que tính đen để đo băng giấy màu xanh.
- Tại sao kết quả đo của 2 lần không bằng nhau?
- Sau khi trẻ trả lời cô nói cho trẻ nghe: Kết quả đo không bằng nhau vì chiều dài thước đo không bằng nhau.

- Cô cho trẻ đo với băng giấy màu đỏ, khuyến khích nhắc nhở trẻ đo đúng.

- Cô cho trẻ nói kết quả đo
- Cho 3 - 4 trẻ đo chiều dài của ghế thể dục bằng chiều dài bước chân, nói kết quả đo và chọn số ứng với kết quả mỗi lần đo.

- Cho trẻ giữ lại 2 thước đo, cất đồ dùng.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**\*Trò chơi “Thi xem đội nào nhanh”**

- Cách chơi: Mỗi đội sẽ có 3 thước đo để đo 3 ngôi nhà, thước đo này có chiều dài không bằng nhau nhưng 3 ngôi nhà có chiều dài bằng nhau. Các đội sẽ dùng thước đo để đo, các đội đo xong chọn và đặt số tương ứng vào bên cạnh

- Luật chơi: Đội nào đo đúng và nhanh, chọn và đặt đúng số đội đó sẽ thắng cuộc

- Sau đó cô cho cả lớp kiểm tra lại kết quả

**\* Trò chơi “ Bé nào giỏi nhất”:**

- Cô cho nhóm trẻ lên đo chiều dài, chiều rộng bảng, tủ, bàn sau đó cả lớp cùng kiểm tra lại kết quả đo đối với những trẻ đã đo xong.

**\* Kết thúc:** Cho trẻ thu dọn đồ dùng và chuyển hoạt động.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

**4. Tình huống thực tế** ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 28 tháng 10 năm 2022

 **Đề tài:** Bật tách khép chân qua 7 ô

 **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thể chất

**1. Mục đích - yêu cầu**

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên vận động, tên trò chơi vận động và nắm được cách chơi, luật chơi.

- Trẻ biết bật liên tục khép, tách chân vào các ô, không chạm vào vạch.

2. Kỹ năng

- Trẻ thực hiện đúng kĩ thuật, biết tiếp đất bằng mũi bàn chân.

- Phát triển cơ tay, cơ chân, rèn luyện tố chất nhanh nhẹn, khéo léo cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào các vận động, có ý thức tổ chức, kỉ luật khi tham gia trò chơi.

- Giáo dục trẻ thường xuyên luyện tập thể dục, ăn uống đủ chất để cơ thể khỏe mạnh.

**2. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của cô:

- Sân tập rộng rãi, bằng phẳng

- Nhạc các bài hát theo chủ đề

- Bảng, 8 hình bánh Gatô

- Mô hình tập, nơ to, túi quà, xắc xô, dây thừng.

- Loa, máy tính.

2. Đồ dùng của trẻ:

- Nơ, thẻ số, mũ xanh/đỏ.

- Trang phục gọn gàng, dễ vận động.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô tạo tình huống bằng tiếng trống cho trẻ nghe:

“Tùng tùng tùng tùng…Ngày hội đã đến, Cùng nhau thi tài”.

- Kiểm tra sức khỏe trẻ

- Cô cùng trẻ hát bài “ Chúc mừng sinh nhật”

- Dẫn dắt, giới thiệu bài: “Đố các con biết bây giờ là tháng mấy? Vào tháng 10 có ngày gì đặc biệt? Cô còn biết vào tháng 10 này lớp chúng mình có 7 bạn sinh nhật nên Ban tổ chức quyết định sẽ tổ chức cuộc thi “Bé khỏe bé ngoan” các con có muốn tham dự không? Mời hai đội về vị trí hai hàng dọc tập hợp!

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

- Xin mời các con cùng khởi hành lên tàu đi dự hội thi “Bé khỏe bé ngoan” nào!

- Cho trẻ di chuyển thành vòng tròn. Trẻ vừa đi vừa hát và thực hiện các kiểu chân: Đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm ( kết hợp với nhạc bài “ baby shark”).

- Cho trẻ về 2 hàng dọc, chuyển đội hình.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

**\* Bài tập phát triển chung: Tập với nơ**

- Ban tổ chức xin nồng nhiệt chào đón các đội về tham dự hội thi “Bé khỏe bé ngoan”. Mở đầu hội thi sẽ là màn đỗng diễn của hai đội.

- Cô giới thiệu tên động tác và cách tập ngắn gọn.

- Cô mở nhạc bài “ Cả nhà thương nhau”

+ Tay: Hai tay giang ngang gập khuỷu tay, ngón tay chạm vai

+ Bụng: Hai tay lên cao, cúi người tay chạm mũi chân

+ Chân: Đá từng chân vè phía trước, 2 tay chống hông.

+ Bật: Bật chụm tách chân, tay giang ngang

- Cô động viên, tuyên dương trẻ

**\* Vận động cơ bản: Bật tách và khép chân vào7 ô**

- Chuyển đội hình thành 3 hàng ngang, cách nhau 3,5 - 4m.

- Chào mừng ba đội đến với phần thi thứ hai mang tên “Tài năng”

- Đến với phần thi “tài năng” Ban tổ chức đã giành cho 3 đội 1 bất ngờ, chúng ta cùng nhìn xem đó là gì nào?

- Cô chuẩn bị sẵn ô bật thể dục và hỏi: Ở giữa hai hàng có gì? có mấy vạch chuẩn? mỗi hàng có mấy ô bật? (Cho trẻ đếm)

- Mời 2 trẻ lên tập theo ý của trẻ

- Cô tập mẫu

- Lần 1: Cô làm mẫu (không hướng dẫn)

- Lần 2: Cô làm mẫu, vừa làm vừa phân tích động tác:

+ Tư thế chuẩn bị: Đứng khép hai chân trước vạch chuẩn, hai tay chống hông, mắt nhìn thẳng về phía trước.

+ Khi có hiệu lệnh bật khép 2 chân vào ô thứ nhất, tiếp đất nhẹ nhàng bằng 2 mũi bàn chân, bật tách 2 chân vào ô thứ 2, 3 … Tiếp tục bật khép, tách như vậy cho tới hết. Các con chú ý phải bật liên tục và không được dẫm vào vạch ô. Khi bật xong, đi về đứng cuối hàng.

- Cô mời 2 trẻ khá lên thực hiện, gợi ý cho trẻ nhận xét bạn thực hiện, cô nhận xét lại.

- Cô lần lượt cho 3 trẻ lên thực hiện, trong khi trẻ thực hiện cô quan sát, nhắc nhở, sửa sai, động viên, khen ngợi trẻ kịp thời. (Trẻ thực hiện 2, 3 lần)

- Cô cho trẻ tập lần 3 dưới hình thức thi đua, kiểm tra kết quả của 2 đội

**\* Trò chơi vận động: Kéo co**

- Để kết thúc hội thi, mời 2 đội cùng tham gia vào phần thi cuối cùng mang tên « Chung sức ».

+ Cách chơi : Hai đội có số lượng người chơi bằng nhau xếp thành hai hàng dọc đứng đối diện nhau và cách đều vạch chuẩn. Khi có hiệu lệnh tất cả cùng kéo mạnh sợi dây về phía mình.

+ Luật chơi: Nếu người đứng đầu hàng của nhóm nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc. Hai đội sẽ có 3 lượt chơi, đội nào thắng 2 lượt sẽ giành chiến thắng chung cuộc ở phần chơi này.

- Tổ chức cho trẻ chơi 3 lần.

- Cô nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc, động viên, khuyến khích đội thua cố gắng hơn.

- Giáo dục trẻ hằng ngày ở trường cũng như về nhà phải ăn uống đủ chất, vệ sinh sạch sẽ, siêng năng tập thể dục để giúp cơ thể khỏe mạnh.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ ngồi xuống đấm bóp cho nhau theo điệu nhạc (Mở nhạc bài « baby shark »

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** .............................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ CHIẾC ĐỒNG HỒ”**

Thời gian thực hiện : 24/10/2022 đến 28/10/2022

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ MONG ƯỚC CỦA GIA ĐÌNH”

 Thứ 2 ngày 31 tháng 10 năm 2022

**Đề tài:** + Dạy vận động múa minh họa: “Nhà mình rất vui”

 + Nghe hát: Mình đi đâu thế bố ơi

 + Trò chơi: Đĩa nhạc kỳ diệu

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết vận động múa minh họa phù hợp với nhịp điệu, lời ca của bài hát“Nhà mình rất vui”

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả chú ý lắng nghe cô hát và cảm nhận được giai điệu bài hát nghe và hưởng ứng cùng cô.

- Trẻ hiểu cách chơi, luật chơi trò chơi “Đĩa nhạc kỳ diệu”

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ nêu được ý tưởng và sáng tạo ra các động tác phù hợp với bài vận động.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động âm nhạc, biết thể hiện niềm yêu thương với mọi người trong gia đình.

**2. Chuẩn bị:**

- Đàn, nhạc bài hát “Nhà mình rất vui”, “Mình đi đâu thế bố ơi”

- Trang trí sân khấu chủ đề “Giai điệu âm nhạc”

- Mũ đội đầu trái tim đỏ, vàng, xanh cho 3 gia đình

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô giới thiệu chương trình “Giai điệu âm nhạc”

- Cô giới thiệu 3 đội tham gia chơi và 3 phần chơi:

Phần 1: Tài năng tỏa sáng

Phần 2: Quà tặng âm nhạc

Phần 3: Trò chơi âm nhạc

**\* Hoạt động 1: Phần 1: “Tài năng tỏa sáng” dạy vận động múa minh họa “Nhà mình rất vui”**

- Cả 3 đội chơi cùng nhau nghe một đoạn nhạc của chương trình và cùng nhau nghĩ ra bài hát gốc.

- Cô đưa ra đáp án của chương trình và cho trẻ thể hiện bài hát gốc.

- Cô cho trẻ hát lại bài hát 2 - 3 lần (chú ý sửa sai cho trẻ).

- Cô cho trẻ thảo luận theo nhóm và đưa ra ý tưởng vận động cho bài hát.

- Cô bật nhạc cho trẻ nghe và vận động sáng tạo theo ý thích của trẻ.

- Cô quan sát và lựa chọn những động tác phù hợp để tạo thành một bài vận động.

- Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem.

+ Lần 1: Cô vận động toàn bộ động tác minh họa theo nhạc.

+ Lần 2: Cô tập mẫu kết hợp phân tích từng động tác minh họa.

+ Động tác 1: (Má là…cho ba) Cuộn lần lượt từng tay sau đó đưa ngang về phía trước kết hợp nhún chân.

+ Động tác 2 (Ba là…và má) Đưa hai tay lên đầu làm động tác che ô, đồng thời lắc lư sang hai bên.

+ Động tác 3: (Thuyền em….bơi bơi) Đưa hai tay vòng ra sau kết hợp nhún chân và làm động tác vịt đang bơi.

+ Động tác 4: (Thuyền em…bay bay)

+ Động tác 5: ( Nhà mình ....rộn rã) Hai tay đưa ngang hông bước chéo sang hai bên.

+ Động tác 6: ( ) hai tay dang ngang gập từng tay một sát vào sườn đồng thời nhún từng chân

+ Động tác 7: ( Hạnh phúc...cô la ) nhún khụy gối từ từ ngội xuống rồi đứng lên

\* Dạy trẻ vận động:

- Cả lớp vận động cùng cô 2 - 3 lần (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Thi đua giao lưu vận động dưới nhiều hình thức: tổ, nhóm, đội.

- Mời cá nhân trẻ lên vận động.

- Hỏi lại trẻ tên vận động và cho cả lớp vận động lại 1 lần.

**\* Hoạt động 2: Phần 2 “Quà tặng âm nhạc” nghe hát “Mình đi đâu thế bố ơi”**

- Cô cho trẻ nghe giai điệu của bài hát.

- Hỏi trẻ có cảm nhận gì về giai điệu của bài hát.

- Cô giới thiệu tên bài hát.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ.

- Hỏi trẻ tên bài hát? Của nhạc sĩ nào sáng tác?

- Trò chuyện nội dung bài hát: Bài hát nói về chuyến đi trải nghiệm của hai bố con bạn nhỏ được đi lên rừng xuống biển để giúp bạn nhỏ mạnh dạn, tự tin hơn và lưu giữ lại chuyến đi vui vẻ đầy yêu thương của hai bố con.

- Kết hợp giáo dục trẻ biết thể hiện niềm yêu thương với mọi người trong gia đình.

- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc, trẻ hưởng ứng cùng cô.

**\*Hoạt động 3: Phần 3: Trò chơi âm nhạc “Đĩa nhạc kỳ diệu”**

+ Cách chơi: Đại diện trẻ của mỗi đội lên thả đĩa nhạc theo đường dích dắc vào các ô, đĩa nhạc rơi vào ô nào thì chương trình sẽ mở giai điệu của ô đó. Thời gian suy nghĩ cho mỗi đội là 5 giây để tìm ra đáp án và thể hiện bài hát đó.

+ Luật chơi: Đội nào có tín hiệu trước thì sẽ giành quyền trả lời, nếu sai sẽ chuyển quyền trả lời cho đội bạn.

- Cô tổ chức cho trẻ tham gia chơi 3-4 lần.

- Cô nhận xét, động viên khen ngợi trẻ.

\* Kết thúc: Cô nhận xét chương trình và nói lời chào tạm biệt.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** .............................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………….

 Thứ 3 ngày 01 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Chuyến dã ngoại của gia đình bé

 **Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** Phát triển PTTC - KNXH

**1. Mục đích - yêu cầu:**

 1.1. Kiến thức:

- Khoa học: Trẻ biết các đồ dùng cần thiết khi đi dã ngoại.

- Kỹ thuật: Trẻ biết các quy trình dựng lều.

 - Công nghệ: Trẻ biết sử dụng bút để vẽ, kéo để cắt thiết kế bảng đồ dùng chuẩn bị đi dã ngoại.

 - Toán học: Trẻ biết viết số điện thoại.

 - Nghệ thuật: Trẻ biết vẽ các đồ dùng đi dã ngoại.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kĩ năng sắp xếp đồ dùng, dụng cụ cho chuyến dã ngoại

 1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết đi cùng bố mẹ, vâng lời người lớn khi đi dã ngoại.

**2. Chuẩn bị:**

- Trao đổi với phụ huynh và mời phụ huynh đến tham gia vào hoạt động cùng con.

- Nhạc bài hát: Nào mình đi xe buýt, bé đi tham quan.

- Thùng đựng đồ, đồ ăn, đồ uống, kem chống nắng, thảm, vải, lều.

- Thẻ đeo có ảnh của trẻ, giấy A0, bút vẽ, kéo, keo dán.

 **3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức: Trò chuyện về chuyến đi dã ngoại**

- Cô giới thiệu cho trẻ bố mẹ cùng tham gia vào hoạt động gia đình chuẩn bị đi dã ngoại.

- Cô cho trẻ và bố mẹ về với các nhóm gia đình.

- Các gia đình thảo luận về chuyến đi dã ngoại của gia đình.

- Cho các gia đình nêu ý tưởng về chuyến đi dã ngoại của gia đình.

 **\* Hoạt động 1:** **Chuẩn bị đồ dùng đi dã ngoại**

- Cho các gia đình bàn bạc, thảo luận khi đi dã ngoại chuẩn bị những đồ dùng gì cần thiết?

- Các gia đình sẽ vẽ những đồ dùng cần thiết khi đi dã ngoại vào giấy A0.

- Cho các gia đình treo sản phẩm lên bảng, kiểm tra kết quả, nhận xét.

=> Cô khái quát lại những đồ dùng cần thiết để đi dã ngoại.

**\* Trò chơi: “Ai nhanh hơn”**

- Các gia đình sẽ đi lấy đồ dùng đi dã ngoại trong 1 bản nhạc.

- Cùng nhau bàn bạc cách sắp xếp đồ dùng mà gia đình đã lựa chọn.

- Tổ chức chơi sắp xếp đồ dùng.

+ Cách chơi: Trong một bản nhạc, nhóm nào lấy nhanh các đồ dùng cất thiết xếp gọn gàng vào thùng sẽ chiến thắng.

- Cho các nhóm trưng bày các thùng đã sắp xếp, và nêu cách sắp xếp các đồ dùng đó.

- Cô và các gia đình cùng kiểm tra kết quả.

=> Cô khái quát lại những vật dụng cần thiết để chuẩn bị đi dã ngoại.

+ Điều gì xảy ra nếu không chuẩn bị đồ dùng khi đi dã ngoại?

**\* Hoạt động 3**: **Chuyến đi dã ngoại của gia đình bé**

- Hỏi trẻ:

+ Muốn an toàn khi đi dã ngoại cùng gia đình con phải làm gì? (Gợi ý cho trẻ chuẩn bị đeo thẻ).

- Yêu cầu mỗi trẻ chọn một thẻ, tìm và gắn ảnh của mình.

- Cho bố mẹ đọc số điện thoại để trẻ ghi vào thẻ đeo.

- Giáo dục trẻ vâng lời, đi cùng người lớn khi đi dã ngoại.

\* Chơi: Lên xe đi dã ngoại.

**\* Hoạt động 4: Cùng nhau trổ tài**

- Các nhóm nêu ý kiến về các hoạt động khi đi dã ngoại.

- Cô gợi ý hoạt động dựng lều trại.

- Cho các gia đình xem clip các thành viên trong gia đình dựng lều trại khi đi dã ngoại.

- Cô và các nhóm thống nhất cách dựng lều trại.

- Tổ chức trò chơi: “Cùng chung sức”

+ Cách chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc, các đội phối hợp cùng nhau dựng lều nhanh, đẹp đội đó sẽ dành chiến thắng.

+ Luật chơi: Nếu đội nào mà dựng lều chậm hơn đội đó sẽ thua cuộc.

- Cho trẻ kiểm tra lẫn nhau.

\* Kết thúc: Cho các nhóm múa hát quanh lều trại, chụp hình lưu niệm.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** .............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................

 Thứ 4 ngày 02 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Chia 6 đối tượng làm hai phần bằng nhiều cách khác nhau

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** Phát triển nhận thức

**1. Mục đích - yêu cầu:**

 1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 6, nói đúng kết quả đếm, nhận biết số 6

- Trẻ biết thêm bớt trong phạm vi 6

- Trẻ biết cách tách gộp nhóm có 6 đối tượng làm 2 phần theo các cách khác nhau và nói được kết quả chia.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kĩ năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm bằng nhiều cách khác nhau và gộp lại, nói đúng kết quả tách, gộp.

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết lắng nghe cô giáo, đoàn kết, hợp tác với bạn, cố gắng hoàn thành công việc được giao.

- Biết giúp cô thu dọn đồ dùng gọn gàng.

**2. Chuẩn bị:**

- Đàn ghi bài hát ***“ Cả nhà thương nhau”, “Bà còng” ...***

- Một số loại đồ dùng trong gia đình….

- Mỗi trẻ có 1 rổ đồ dùng gồm: 6 ti vi, 6 cái quạt, thẻ số từ 1 - 6

**3. Tiến hành:**

 **1. Hoạt động 1. Ôn luyện đếm đến 6:**

- Cô cùng trẻ chơi tập tầm vông đoán xem tay cô có gì? Có mấy viên sỏi? Cho trẻ đếm.

- Chơi 2- 3 lần.

**2. Hoạt động 2: Dạy trẻ tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần**

- Cô tặng lớp mình mỗi bạn 1 rổ đồ chơi, các con hãy nhận rổ đồ chơi của mình và nhẹ nhàng về chỗ ngồi.

- Các con nhìn xem trong rổ đồ chơi của các con có gì? ( ti vi, quạt và thẻ số).

- Cho trẻ xếp tất cả ti vi thành hàng ngang trước mặt, Các con nhớ xếp từ trái sang phải.

- Các con đếm xem có mấy chiếc ti vi? (Trẻ đếm 1…6 tất cả có 6 ti vi). 6 ti vi tương ứng thẻ số mấy? Số 6, các con tìm thẻ số đặt vào nhóm tương ứng.

**\* Dạy trẻ tách theo ý thích:**

- Cho trẻ tách 6 ti vi này ra thành 2 phần theo ý thích của các con rồi tìm thẻ số tương ứng đặt vào mỗi phần.

+ Con tách 6 chiếc ti vi thành 2 phần như thế nào? Hỏi cá nhân trẻ trả lời

+ Bạn đó tách một phần là 2, một phần là 4, có ai tách giống bạn không?

+ Ngoài cách tách 2 và 4 bạn nào có cách tách nào khác không?

- Con tách như thế nào?

- Bạn vừa tách một phần là 3 và một phần là 3 có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không?

- Con có cách tách như thế nào?

- Bạn có cách tách một phần là 1 và một phần là 5 đấy, có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không?

- Con có cách tách như thế nào?

- Cô thấy các con có rất nhiều cách tách khác nhau. Các con thấy số lượng của 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu như thế nào với nhau?

- À đúng rồi 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu không bằng nhau. Bây giờ các con giúp cô cất tất cả ti vi và thẻ số vào rổ.

- Các con nhìn xem trong rổ các con có đồ dùng gì nữa? các con lấy tất cả số cái quạt ra và xếp thành một hàng ngang ra trước mặt các con nhớ xếp từ trái sang phải nhé.

**\* Dạy trẻ tách theo yêu cầu của cô:**

- Các con đếm xem có bao nhiêu chiếc quạt?

- Các con kiểm tra xem có đúng 6 chiếc quạt không? 6 chiếc quạt tương ứng với thẻ số mấy? Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào.

**- Tách: 4 - 2**

+ Các con tách cho cô 6 chiếc quạt ra thành 2 phần, một phần là 4 vậy phần còn lại là mấy? (Cô hỏi 2-3 trẻ). Cho trẻ đếm từng phần và đặt thẻ số tương ứng

+ Như vậy khi tách 6 chiếc quạt ra thành 2 phần, một phần là 4 và 1 phần là 2 hoặc ngược lại 1 phần là 2 và 1 phần là 4.

- Các con gộp tất cả quạt thành 1 hàng và cất thẻ số vào, cô dạy các con cách tách khác.

**- Tách 3 - 3**

+ Các con tách cho cô 6 chiếc quạt ra thành 2 phần, 1 phần là 3thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 3 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 3 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có số 3 chiếc quạt. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó

**- Tách 1 - 5**

+ Các con tách cho cô 6 chiếc quạt ra thành 2 phần, 1 phần là 5 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 1 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 5 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có số 5 chiếc quạt. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó.

- Vậy để tách nhóm đối tượng có số lượng là 6 thành 2 phần thì có những cách tách nào? Cô gọi 3 - 4 trẻ trả lời

=> Cô chính xác lại: Để tách nhóm đối tượng có số lượng là 6 thành 2 phần người ta có 3 cách tách chính là:

+ Cách 1: Tách một phần là 4 phần kia là 2 hoặc ngược lại.

+ Cách 2: Tách một phần là 3 một phần là 3 hoặc ngược lại.

+ Cách 3: Tách một phần là 5 một phần là 1 hoặc ngược lại.

**3. Hoạt động 3. Ôn luyện:**

\* Trò chơi 1: *Ai nhanh nhất?*

+ Cách chơi: Trên màn hình cô đó chuẩn bị nhóm các loại quả, nhiệm vụ của các con là hãy lên tách nhóm quả này ra thành 2 phần theo yêu cầu của cô.

+ Luật chơi: Tách đúng yêu cầu của cô là thắng cuộc. Bạn nào tách chưa đúng sẽ phải nhường lần chơi đó cho bạn khác

\* Trò chơi 2: Trò chơi tiếp sức

- Cách chơi: Cô có 3 cái bảng và ở bên trái của bảng là các đồ dùng trong gia đình cho 3 đội, các con quan sát xem  số đồ dùng bên tay trái bảng này là  mấy đồ dùng? (Cho trẻ đếm). Nhiệm vụ của các con là phải tách nhóm đồ dùng có số lượng là 6 ra thành 2 phần, 1 phần cô  cho số trước, trẻ phải tách 6 đồ dùng ra thành 2 phần sao cho đúng yêu cầu của cô.

- Luật chơi: Thời gian chơi được tính là 1 bản nhạc đội nào nhanh nhất và đúng nhất sẽ dành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi của các đội.

- Kết thúc tiết học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** .............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................

 Thứ 5 ngày 03 tháng 11 năm 2022

 **Đề tài:** Trò chơi chữ cái u, ư

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** Phát triển ngôn ngữ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được chữ cái u, ư và phát âm đúng chữ cái u, ư

- Trẻ biết cách chơi trò chơi và chơi trò chơi đúng luật

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ phát âm rõ ràng chữ cái u, ư

- Rèn kỹ năng hợp tác vui vẻ , mạnh dạn tự tin cho trẻ qua các trò chơi .

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia chơi trò chơi

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết cất dọn đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định

**2. Chuẩn bị:**

- Trò chơi trên powerpoint

- Thẻ chữ u, ư rời đựng trong phong bì

- 2 bản chữ viết nội dung bài thơ: “em yêu nhà em”

- Mỗi trẻ một vòng hoặc gậy thể dục có gắn chữ cái u, ư

**3. Tiến hành:**

**\* Gây hứng thú**

- Giới thiệu buổi chơi:

- Xin nhiệt liệt chào mừng các bé đã đăng ký tham gia sân chơi chữ cái do lớp 5T tổ chức.

- Mời hai bạn lên mở đề tài.

- Hôm nay sân chơi chữ cái sẽ chơi với hai chữ cái u , ư. Trước khi đến với sân chơi các con hãy cho biết cấu tạo của 2 chữ u,ư.

- Cô mời các con nhẹ nhàng về để đến với sân chơi chữ cái.

**1. Hoạt động 1: Vui cùng chữ cái**

a. Trò chơi 1: Hãy cho tôi chữ

\* Cách chơi: Trên màn hình là những chữ cái các con đã được học, nhưng chiếc thùng hôm nay chỉ nhận chữ cái u và ư mỗi bạn lên chơi sẽ tìm một chữ u hoặc ư bỏ vào thùng bằng cách dùng chuột để tìm.

\* Luật chơi : Bạn nào tìm không đúng sẽ mất lượt

- Cho trẻ chơi

- Cô nhận xét trẻ chơi.

b. Trò chơi 2: Về bến

\* Cách chơi: Cô mời các con làm những chú lái xe điều khiển các phương tiện giao thông trên mối phương tiện có gắn chữ cái u,ư trò chơi bắt đầu bằng một bản nhạc khi kết thúc bản nhạc có tín hiệu “về bến” bạn nào có phương tiện chữ u thì về bến chữ u , bạn nào có phương tiện chữ ư thì về bến chữ ư.

\* Luật chơi: Bạn nào về sai bến sẽ phải dừng một lượt chơi.

- Trẻ chơi 3 - 4 lần

c. Trò chơi 3: Thi ai tinh

\* Cách chơi: Trên đây là 2 bản nội dung bài thơ : “Em yêu nhà em” các con tinh mắt lên tìm chữ cái u, ư khoanh tròn lại . Để chơi được trò chơi này cô sẽ chia các con làm hai tổ thi xem tổ nào nhanh tay nhanh mắt tìm được nhiều chữ cái hơn . Thời gian trò chơi được tính bằng một bản nhạc khi bản nhạc bắt đầu các con bắt đầu chơi, khi bản nhạc kết thúc các con sẽ dừng cuộc chơi .

\* Luật chơi: Đội nào tìm được nhiều chữ cái u,ư hơn sẽ là đội thắng cuộc .

- Cho trẻ lên chơi

d. Trò chơi 4: Cặp đôi hoàn hảo . Phần cuối của sân chơi chữ cái là phần giao lưu văn nghệ cũng là phần hấp dẫn nhất của sân chơi cái ngày hôm nay có tên “Cặp đôi hoàn hảo”

\* Cách chơi: Cô sẽ tặng cho mỗi bạn một chiếc mũ chữ u hoặc ư . Nhiệm vụ của các con sẽ tìm cặp đôi theo yêu cầu của cô

- Trẻ chơi 3-4 lần .

\* Luật chơi: Nếu bạn nào tìm sai phải nhảy lò cò. Đôi nào nhảy đẹp cô sẽ mời đi dự thi “Cặp đôi hoàn hảo” cấp trường.

\* Kết thúc: Cô hỏi trẻ hôm nay được chơi với chữ cái gì?

- Cô nhận xét động viên trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** .............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................

 Thứ 6 ngày 04 tháng 11 năm 2022

 **Đề tài:** Tổ chức chương trình: “Vui chơi cùng con”

 **Hình thức:** Giao lưu

**Địa điểm:** Hội trường

**1. Mục đích- yêu cầu:**

- Giúp giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh trong việc huy động sự tham gia phối hợp của các bậc phụ huynh ở lớp.

- Giúp phụ huynh có cơ hội được giao lưu, học hỏi, chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân qua các phần chơi trong chương trình.

- Giúp trẻ được tham gia trải nghiệm cùng bố mẹ, phấn khởi, hào hứng, vui vẻ phối hợp với bố mẹ trong các hoạt động.

- Thông qua chương trình giúp cho các bậc cha mẹ biết được các hoạt động của trẻ tại trường mầm non từ đó xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình cùng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Góp phần thực hiện hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non “Lấy trẻ làm trung tâm” trong việc cung cấp thông tin kịp thời đến phụ huynh để có những tác động cụ thể nhằm hướng đến tiêu chí hợp tác với cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ.

**2. Chuẩn bị:**

**\* Chuẩn bị của cô:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình “Vui cùng bé yêu”.

- Trao đổi với BGH về kế hoạch tổ chức chương trình.

- Trao đổi, gặp gỡ phụ huynh, tuyên truyền trên nhóm lớp về kế hoạch tỏ chức để phụ huynh sắp xếp thời gian tham dự.

- Phông chữ, bàn ghê, loa máy, nước uống, quà tặng cho các gia đình.

**\* Chuẩn bị của phụ huynh:**

- Phối kết hợp tham gia chơi, trả lời câu hỏi và cùng các con tham gia một số trò chơi do chương trình tổ chức.

**\* Chuẩn bị của trẻ:**

- Tạo tâm thế vui vẻ, các câu hỏi để trẻ tham gia vào các hoạt động.

**3. Nội dung:**

**-** Giới thiệu các gia đình tham gia chương trình “Vui cùng bé yêu”.

- Các gia đình thể hiện sự hiểu nhau của cha mẹ và bé trong các hoạt động qua phần chơi “Hiểu ý”.

- Các gia đình cùng thể hiện tài năng của mình thông qua phần chơi “Cùng trổ tài”.

- Các gia đình cùng thể hiện sự phối hợp ăn ý và nhanh nhẹn của mình thông qua phần chơi “Đội nào nhanh nhất”.

- Sự phối hợp của các gia đình của 5 đội để hoàn thành nhiệm vụ chung theo yêu cầu thông qua phần chơi “Chung sức”.

**4. Tiến hành**

**1. Giới thiệu chương trình**

- Mời phụ huynh và trẻ tập kết tại hội trường.

- Cô giới thiệu chương trình “Vui cùng bé yêu”.

- Giới thiệu BGH và các bậc phụ huynh tham dự chương trình.

- Giới thiệu các gia đình tham gia chơi và các phần chơi trong chương trình.

**2. Tổ chức các phần chơi**

- Các gia đình sẽ lần lượt giới thiệu các thành viên tham gia chơi để các đội chơi biết được tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích và mong muốn của mỗi gia đình tham gia chơi.

**\* Phần chơi: “Hiểu ý”**

- Cách chơi: Các cặp gia đình đứng đối diện nhau, chương trình sẽ phát cho bố mẹ bảng và bút. Nhiệm vụ của các cặp là nghe cô đọc lần lượt 05 câu hỏi trong thời gian suy nghĩ của mỗi câu là 20 giây bố mẹ phải ghi kết quả ra bảng. Hết 20 giây cô sẽ hỏi câu trả lời của bé và so sánh với kết quả của cha mẹ nếu đúng các bé sẽ được thưởng 1 bông hoa sau mỗi câu trả lời.

- Cho các gia đình đếm số hoa được nhận để thấy rõ sự thay đổi của các cặp gia đình sau phần chơi thứ 2.

**\* Phần chơi: “Cùng trổ tài”**

- Cách chơi: Các đội sẽ thể hiện tài năng của gia đình mình với năng khiếu của mỗi gia đình như : hát múa, cắm hoa, vẽ tranh, biểu diễn võ thuật, tập làm MC...(các hoạt động thể hiện đồng thời, xen kẽ hoặc cùng 1 thời điểm).

**\* Phần chơi: “Đội nào nhanh nhất”**

- Cách chơi : Trong vòng 1 bản nhạc các cặp bố hoặc mẹ và con sẽ cõng nhau trên lưng đến cây chữ cái rồi tìm lấy các chữ cái mà con đã học sau đó cõng con về để vào rổ của đội mình, cứ như thế cho đến khi hết thời gian. Sau khi chơi xong cô và các gia đình cùng KT kết quả và thưởng hoa.

**\* Phần chơi: “Chung sức”**

- Cách chơi: Chia tất cả cha mẹ thành 1 đội, các con thành 1 đội để tham gia vào trò chơi. Nhiệm vụ của các đội là sẽ dùng dây chun để buộc những đôi chân lại với nhau sau đối phối hợp để di chuyển quả bóng vào cầu gôn. Kết thúc thời gian đội nào đá được nhiều quả bòng vào gôn thì đội đó sẽ được thưởng hoa.

**\* Phần chơi giao lưu:**

- Cô đưa ra các câu đố để phụ huynh và trẻ cùng trả lời và thưởng phần quà cho những câu trả lời đúng.

- Phụ huynh và trẻ cùng vận động bài “Oa oa oa” để thư giãn.

**3. Tặng quà cho các gia đình**

- Cô và các cặp gia đình cùng kiểm tra số hoa được thưởng sau mỗi phần chơi.

- Tặng quà cho các cặp gia đình tham gia chương trình với các giải:

+ Gia đình toàn diện nhất

+ Gia đình ấn tượng nhất

+ Gia đình tài năng nhất

+ Gia đình độc đáo nhất

+ Gia đình phong cách nhất

+ Gia đình sáng tạo nhất

- BGH lên tặng quà cho các cặp gia đình.

\* Kết thúc: Cô nói lời cảm ơn các gia đình và cùng nhau chụp ảnh lưu niệm.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................................. **4. Tình huống thực tế** ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ MONG ƯỚC CỦA GIA ĐÌNH”**

Thời gian thực hiện : 31/10/2022 đến 04/11/2022

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

 **XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 10 năm 2022*

 **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

 **TTCM TỔ 5 TUỔI**

 **Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**